

ngay ngay

Mis en vente par
LE MESSAGER DE LA PRESSE

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI ≡
CHINHANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN-
DIERE ≡



**TUAN BAO RA
NGAY THU BA**

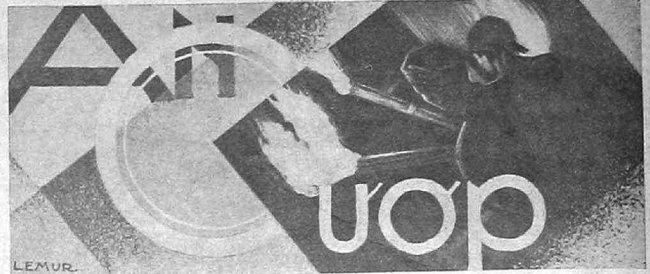


Ngăn ngừa cướp bóc bằng cách tổ chức chu đáo việc để phòng cho dân quê còn hiệu nghiệm hơn là trừng phạt nặng. Ảnh trên này chụp những thú cấp bọn cướp bên Tàu treo ở tường thành. Cách trừng phạt tuy quá khắc như thế mà nước Tàu vẫn là nước có nhiều cướp nhất.

**TRONG SỐ NÀY: ẢNH DỄ THÁM, VO' VÀ CON
DÓI. CÂU TRUYỀN ĂN VÀ XUÂN TU'O'I**



NGÀY NAY ĐIỀU TRA



Tuần báo ra ngày thứ ba

Tòa soạn và in-sở:
55, Rue des Vermicels, HANOI
Giám-độc: Nguyễn-Tường-Tam
Chủ-bút: Nguyễn-Tường-Lân
Quản-lý: Nguyễn-Văn-Thức

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Đông-Dương...	3 \$ 80	2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa	4, 20	2, 40
Ngoại-quốc...	8, 00	4, 20

Thư và ngân phiếu xin gửi về:
Ông Nguyễn-Tường-Tam
55, Rue des Vermicels, Hanoi.
Mua báo kể từ 1\$ và 15 và phải trả tiền trước.

ĐIỀU TRA NGÀY NAY KỲ SAU SẼ CÓ NHỮNG SU' CHU' A AI BIẾT VỀ ĐỀ THĂM

Phỏng vấn những người nhà
Đề Thăm và những người quen
thân với Đề Thăm.

Về Đề Thăm đã có nhiều sách nói
tới: Thí dụ như Lê Đề Thăm, Hoàng
Thám trưởng cướp của P. Chack.....
Nhưng chúng tôi cốt ý tìm những
điều chưa ai nói đến hay nói đến mà
không đúng sự thực.

CÂU Ô

1 - Tìm việc làm - Hoặc dạy trẻ
cờ lông đến lớp đồng-âu, đứng bán
hàng, làm cấp, hay sửa bù nhà in,
bất cứ việc gì, chăm chỉ, đứng đắn.
Hỏi tại nhà riêng Số 4, Nguyễn-
Trãi, Hanoi.

2 - Có bằng Thành chung, tìm
chỗ dạy học tư ở nhà.
Hỏi tòa báo.

SỐ NÀO CŨNG CÓ PHỤ- TRƯỞNG BIỂU KHÔNG

NHỮNG NGƯỜI NÀO HIỆN ĐÃ MUA NĂM
RỒI THÌ NHÀ BÁO CỨ VIỆC RÚT BỐT
HẠN ĐI CHO VỪA VỚI SỐ TIỀN ĐÃ GỬI.

CÁCH TỎ CHÚC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

Tiếng chó sủa, tiếng tù và, tiếng trống ngũ liên, và những tiếng
câu cầu kêu thất thanh trong đêm tối! Dân quê luôn luôn sống
trong sự sợ hãi: sợ cướp và bao nhiêu thứ sợ khác nữa—Nếu
cách xếp đặt việc tuần phòng trong các làng còn cầu thả, cò sở như
hiện nay thì dân quê chưa có thể mong sống trong sự yên tĩnh!

II

TÌM BẠN.

TÔI cần phải bỏ hết các ngôn ngữ,
đáng điệu của một người hiền lành.
• Đi với bụi, mặc áo cà-sa; đi với
ma, mặc áo giầy, thì đi với bọn kẻ
cướp, tôi mặc cái áo tây vàng ngoài
áo cộc trắng và một chiếc quần chéo go đen.

Bây, tám ngày ở làng T. C. hoặc các miền
gần đó, nằm bên bầu tỉnh, chen chúc bên những
đám sóc đĩa hay chạp-sếch, tôi là một tay chơi
bất từ, lăm lăm, rộng rãi và ngông. Tôi được
một nhà anh tôi mới đánh bạn trong một canh
bạc để làm nơi trú ngụ, tôi thực hành xong phần
thứ nhất của bản chương trình tôi định sẵn.
Bây giờ bắt đầu thi hành phần thứ hai, quan
trọng hơn và khó khăn hơn.

Phần thứ hai là tìm cách làm thân với mấy
tay ăn cướp. Tôi định rằng người chỉ dẫn và
làm môi giới cho tôi sẽ là « người bạn » kia. Xét
cứ chi, tôi xem ra anh ta cũng có một đôi lần đi
« đánh bạc lớn ». Nước da bệch, hai mắt sẫm,
không được thực thà, nét mặt rần rờ, hai môi
thảm và mỏng có vẻ đẹp ác lửa đảo mỗi khi
nhách ra cười. Tôi để ý đề phòng, nhưng tôi là
người anh ta thấy tương đắc với mình lắm. Rồi
dần dần, sau mấy canh sóc đĩa cùng thua cay
như nhau, sau mấy hộp thuốc phiện thay cho
món quà làm lễ giao tình, anh với tôi thành đôi
bạn « tri kỷ ». Một đêm kia, nằm bất chân chữ
ngũ, vắt tay lên trán trông khói thuốc bay lên,
tôi thổ dài:

— Mệ kiếp! Cứ mãi thế này! Thưa buồn hơn
châu cần... Lần này mình không sửa được món
nào kha khá một chút.

Tôi vẫn nhìn thẳng lên mái nhà, nhưng cũng
đoán thầy « người bạn » nằm bên kia bàn đèn
liếc mắt dò ý tôi. Giữ nguyên giọng thản nhiên,
chấn chường, tôi lại tiếp:

— Lần này không « đánh » được « canh » nào
khá, thầy ngứa-ngáy cả tay!

Thế là dù cho một tay nhà nghề liều rõ.
Anh ta đặt đọc tẩu xuống, ngồi nhòm dấy, rất
hăm hỏi tôi có một tiếng:

— Cùng?
Tôi vẫn trông đi, trả lời:
— Chứ lại lép.
— Sao dăng ày không nói gì?

— Lại cần phải nói à? Một tay chơi thông thạo
cứ trông người cùng cảnh thì biết.....

Anh ta ghé gần lại tôi:

— Nay! Thật hay bõn?

— Ôi già! Hỏi những câu hay gồm. Ai lại đem
những truyện như thế ra nói đùa.

Lúc ấy, tôi không còn ngờ gì nữa, « người
bạn » của tôi đã lộ chân tướng. Tôi chọn bạn quá
không lầm. Anh ta im một lát, rồi hỏi se se:

— Ủ, thế dăng ày có « can trường » không đã?

— Cả can trường lẫn mưu trí. Bác phải hiểu,
dăng đã có dư tâm trận, bao phen vào sinh ra tử
mà không bao giờ phải đến nửa ngày tù!

Lời nói đã « tuyên bố » ra rồi, tôi cần phải giữ
vững thái độ cho thích hợp. Bây giờ, trước mặt
anh ta, tôi là người ăn cướp lạnh nghề lắm....

Tôi nói đến một vài phen cướp phá tới bìa ra,
bình phẩm một vài tay chơi, có bao nhiêu tiếng
lóng nhà nghề học lóm được, tôi đem ra dùng
cả để cho thêm vẻ. Có lẽ tôi cũng có nhiều câu
hở, nhưng không hề gì mảy, anh ăn cướp, bạn
tôi, xem ra cũng không quá thông minh. Không
những thế, nghe tôi nói, anh ta như tìm thấy
một cái may, và tỏ ra chiều phục tôi lắm. Anh
sốt sáng báo tôi:

— Được, nếu thế để mai tôi nói truyện với
Lãnh thầy khóa xem.



MỘT TƯỚNG CƯỚP

Cả bọn tay chơi làng T. C. đều có thể gọi là bộ hạ của Lãnh thầy khóa hết. Hân ta là người nhiều mưu trí nhất và lại « can trường », nghĩa là người có gan góc, quả quyết, có cái tài sai khiến, chỉ huy một đám quân nhỏ — quân ăn cướp có nhiều.

Nhà hân ở giữa làng, chung lã với nhà thường dân. Mà hân cũng là một thường dân — ngoài những lúc đi ăn cướp.

Người trong làng đi cũng biết hân là một dân đảng tay chơi, nhưng họ thường làm ngơ đi. Những vụ cướp có hân và bọn đồ đảng dự vào thường xảy ra ở những làng rất xa, mà những cái thiệt hại của người ngoài, họ không quan tâm đến. Bởi thế, cùng với bọn đồ đảng ở giải giáp trong làng, Lãnh sống một cách bình yên, vững chãi để chờ dịp tốt. Cái dịp tốt ấy là khi đã do biết được đường lối một nhà giàu lớn và hiểu rõ được cách phòng thủ và số người trong nhà.

Lần đầu tiên gặp Lãnh, tôi hơi ngạc nhiên. Tên tướng cướp tôi tưởng trong ra thì là một tên vạm vỡ, lực lưỡng, nét mặt hung tợn và đôi ác hại một người. Nhưng lúc bước vào trong lớp nhà rộng rãi, cao ráo sau hàng tre xanh um thì tôi tưởng thì đến chơi với một ông đồ, thông minh hơn nhà. Lãnh ăn mặc quần áo vải trắng, ngoài khoác cái pardessus đen, tóc rẽ lệch, mặt trắng xanh, mép lún phún ít râu, hai mắt sáng và rất linh động. Người chỉ vừa phải, có lẽ hơi gầy một chút, trên mu bàn tay, tôi thấy gân xanh nổi lên.

Ba gian nhà của Lãnh cũng chừng chục nhà của Lãnh. Gian giữa bàn thờ, cầu đôi, gian bên kia, mấy đứa trẻ nó nghịch bêu hai người đàn bà ché rau; bên này, Lãnh pha trà ngồi nói chuyện mùa màng với tôi, rồi hỏi qua loa đến những canh sóc địa tôi đánh máy tôi trước. Câu chuyện bình thường, không có một vẻ gì khác lạ. Xăm với tôi không len được vào một câu nào để gợi đến « việc kia ».

Không ai ngờ rằng một người bề ngoài ôn hoà, lịch thiệp như thế mà đã gây nên những cuộc cướp phá giết người, đã đứng đầu một bọn gian ác.

Ở trước mặt Lãnh, tôi không là người thông thạo được nữa, cái cứ chỉ khoan thai, ung dung với cách cười nói của hân có vẻ dham hiềm đáng sợ. Đã nhiều lần, tôi nghĩ rằng hân biết rõ tính danh và chủ ý của tôi. Rồi một hôm, sau một câu chuyện tôi ngỏ lời muốn dự vào một « canh học lớn » với hân, Lãnh nhìn tôi một cách ki-đi, để tay lên vai tôi một lát, hỏi một cách đường đột:

— Cái hộp bạc người ta chia cho anh trước, anh đã đưa lên trình quan chưa?

Tôi kính ngạc:

— Ô, thế ra ông...

— Phải, tôi. Vụ cướp ấy, người ta tìm đi rồi, nhưng bây giờ vẫn kịp cho anh tở cáo.

Tôi cười:

— Khi nào tôi lại làm thế. Và lại, ông không biết đó chứ, chính tôi cũng muốn là một tay chơi đây. Cái vật kia, tôi không bán, tôi giữ làm một thứ kỷ-niệm hồi gặp gỡ năm xưa...

— Tôi nói đùa đây. Nếu tôi biết anh có bụng dạ khác, tôi đã không hỏi câu vừa rồi.

Tôi nghĩ thầm:

— Minh không phải là người đi bắt cướp, vì đó là công việc của người khác — Nhưng công việc của mình nếu họ biết, chắc họ cũng không ưa gì mình.

Lãnh với tôi cũng dần dần thành tương đắc. Hân là kẻ cướp duy nhất không hút thuốc phiện ở làng T. C. Mà đó là một điều may cho tôi, vì tôi không phải dùng đến cách ngà bần đến mới hỏi được chuyện hân. Tôi đóng vai một người mới nhập tịch « làng » ăn cướp và cư sĩ như một anh chàng lặn lội tìm thấy học võ. Hân cũng coi tôi như một môn sinh.

Tôi tìm câu hỏi xem hân ăn cướp có bởi một duyên cớ gì sui nổi chăng, thì hân lắc đầu:

— Tôi không phải là một người bị ép uống làm kẻ cướp. Ăn cướp, đối với tôi là một sự tiêu khiển có thú, có nhẽ cũng như người ta đi bán, hay đi cầu cá. Mà cũng không phải vì nhà nghèo. Nhà tôi trước khá hơn bây giờ, nhưng chỉ vì những cuộc hiệp đài anh em, cứu giúp anh em trong lúc tai nạn hay trốn tránh mà xa xứ thế này. Một mô đánh thường có trên hai chục quân, lấy của nó bắt vài nghìn bạc thì mỗi người anh em được không đầy năm mươi đồng. Thế mà bao nhiêu đêm ngày tụ họp nhau, ăn uống khao quân, thành cũng chẳng còn mấy. Ấy là không kể những phen thất bại, hoặc bị bắt bỏ phải bỏ tiền chạy chốt cho nhau.

« Không, thực không phải là một kẻ kiếm tiền cho tôi... Nhưng là một thú tiêu khiển như tôi vừa nói đó... Ăn cướp và lại cũng không khổ gì hết. Đây, rồi bác cứ đi về mà xem... Biết tổ chức cho có thể thông một chút, khéo dò xét, toan tính, mà có độ hai mươi người trong tay, thì không còn đâu là không ăn cướp nổi ».

Tôi hỏi:

— Thế trong những công cuộc hành động của ông từ xưa tới nay có nhiều lần thất bại không?

— Có chứ. Kể thất bại thì có nhiều thứ. Đền, bị nó đánh thua đã đành, nhưng đền mà không bắt được chủ nhà để trả của, lúc ra không lấy được gì, gọi là thất bại. Bị bắt, quân tôi cũng không mấy khi bị. Trừ khi nào trong bọn có

người phản phúc đi tở cáo, còn thì không bao giờ đánh xong một trận mà để nó tóm được mình. « Nhưng « phép quân » nghiêm ngặt lắm. Những đứa phản phúc thế nào cũng phải tìm ra cho bằng được mà giết chết để làm gương ».

Tôi dơi hân nói xong, hỏi một câu mà tôi để mãi trong tâm:

— Giết người bình như đối với bọn tay chơi không phải là một việc hệ trọng lắm?

Lãnh đạo mạo nói:

— Không phải. Ăn cướp không bao giờ muốn giết người, mà có phải giết cũng là vì bắt đắc-đi, hoặc để trốn cư với những kẻ mạnh thế quá, hoặc để tháo thân. Minh đi đánh là cốt lấy tiền của người ta, chứ có thù oán gì? Cho nên, trong bọn anh em theo tôi, tôi vẫn khuyến khích nên cứu những thủ đoạn cường bạo ra. Công việc của anh em là cướp của, lấy đó, rồi tháo cho mau. Thằng hoặc phải tàn nhẫn với nhà chủ, thì bao giờ cũng đem đũa chẻ chân, họ nhất định không chịu nổi hay có chột không cư, bắt đắc-đi mới phải họ tay.

Một những điều hay, tôi bỏ mình là người có nhân-đạo thì bất cứ ai cũng có thể nói được. Trong lúc người đầu đảng nói cho tôi nghe những câu từ từ ấy, thì tôi tưởng đến những cái án giết người ghê gớm sau những người bị tra tấn một cách tối kỳ độc ác, có khi đến thiệt mạng, phần nhiều mang tội suốt đời.

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày nay.



TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

CÂU TRUYỆN ẦN ƯƠNG

SƯƠNG sừng bành lên, Lê-kim-Thu ra đứng trước vành móng ngựa. Mặt tròn và lớn như cái bánh xe, dãi lông mày rậm và sọc ngược lên. Lê kim Thu có cái vẻ bề ngoài của một « quan phán » nửa cổ nửa kim, cảm tưởng của bộ hàm to lớn như chứng thực cho sức ăn ghê gớm của quan.

Bị lôi ra trước tòa về tội ăn tiền, « quan phán » sơ lược - Lê - kim - Thu là tài nhiên là thế chỉ sông chỉ chết rừng oan.

Lê kim Thu — Thật quá, tôi không sợ mũi gi. Hôm ấy, hân mới tôi đến ăn thì tôi ăn...

Ông biện lý — Ăn tiền chứ gì! (cử tọa cười).

L. K. T. — Bôm, ăn tiền ả. Rượu xong, định xoay ra đánh tổ tôm cho vui, thì tôi có một hân đòi hộ tôi cái giấy hai chực: Ấy thế là một-thâm ập vào bắt tôi, chứ tôi có gì đâu!

Ông chánh án — Có gì? Có hai chực bạc chứ có gì nữa! Hai chực bạc của tên Xuân đem về anh, vì anh đã cho xe nó chạy, nhưng không may cho anh, ở ngoài sở một-thâm đã lấy số sẵn sàng cả rồi. Bất được số bạc đó trong mình thì anh trách tên Xuân « số » anh, tở cáo anh kia mà?

L. K. T. — Bôm, hôm ấy tôi say. Tôi không nhớ là tôi nói gì nữa.

Ông chánh án — Anh say thật à?

L. K. T. — Bôm thật, hân ép uống một chai rượu bia với một cốc rượu lâu lữ.

Ông biện lý — Rượu lâu... Anh định buộc tội cho tên Xuân các. Anh chắc là anh không nhớ đã ăn tiền vì say quá chứ?

L. K. T. — Bôm, chắc.

Ông chánh án — Thế sao anh lại nhớ đã đòi tở giấy hai chực?

L. K. T. — (ngắn ngủi) Bôm... nhớ.

Ông chánh án — Anh lại nhớ đã uống rượu lâu?

L. K. T. — (chắc chắn) Bôm nhớ.

Ông chánh án — Anh nhớ giới quá. Thế mà anh say!

L. K. T. — Bôm thực say ả.

Lê trường Xuân, người tiền cáo, quả quyết báo rằng Lê kim Thu không say một tí nào, mà hôm đó anh ta đến chỉ cốt để thủ cáo vì môn tiền mà Xuân đã định « vì thiếng » cho anh ta mà thôi.

Lê trường Xuân — Bôm, nếu cứ say như hân mà ăn hai chực bạc ngon ơ, thì tôi cũng muốn say lắm.

Ông biện lý — Tôi cũng muốn say... (cử tọa cười).

L. T. X. — Bôm, hôm đó hân ta chỉ uống có một cốc rượu bia con cối một chén hạt mít rượu thuốc....

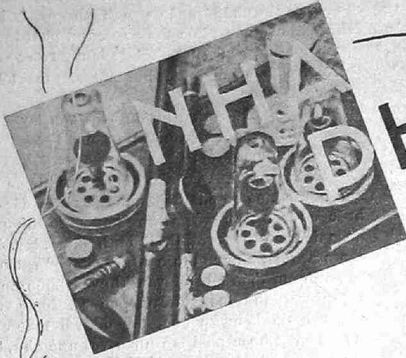
Trạng sư của Lê kim Thu. — Thưa ông chánh án, chính vì chén rượu ngâm thuốc ấy, mà Thủ say đến không biết gì nữa. Người Annam có cái tục đem sừng hươu ngâm vào rượu làm ra một thứ thuốc độc uống phải một hợp cang hầu say mê một đến nỗi không nhớ gì cả.

Nghe cái hùng hồn của trạng sư, ông chánh án như có vẻ hơi tin sự kiện hiệu vô song của chén rượu cao ban-long, và nhìn Lê-trường-Xuân bằng con mắt nghi ngờ.

Muôn phá cái lòng ngờ ợc ấy, Trường Xuân chỉ còn một cách: là mời ông chánh án nếm thử một chén rượu lâu ngâm cáo.

... Nhưng ông chánh án lại không biết cả không dám uống rượu lâu.

TỬ LY



TRUNG TIỆM THUỐC NẤU.

Thuốc nấu là căn bản của thuốc chín, riêng cho đám cận bá của xã-hội dùng.

Hút thuốc nấu là lúc đã ký giao-kéo mãn đại với à Phù-dung, lúc đã bước đến đường cùng trong đời nghiện hút.

Đàn bà hút thuốc nấu, mà chỉ chuyên có thuốc nấu, ở những chỗ mà cái không-khí có thể làm cho một người nghiện phong-lưu buồn nôn được!

Tôi muốn biết những bộ mặt xám của những con thiếu thân đồ....

10 giờ đêm. Một cách mạnh bạo, đường hoàng như con «gà sông» trong đội quân anh, chỉ, tôi bước qua cái nhà chứa thập bản ở ngõ S.C.

Vì, nếu phải đi lên sang bên kia đường, rồi mới bước vào tiệm hút láng giềng của chị em mây trắng, như một ông đạo-đức coi việc nhìn nhà thổ như việc phạm thượng, thì sẽ bị họ dè ý si-sáo đèn ngày.

Mặt tôi chắc tôi cũng «gần» lắm, nhưng vì thiên cái về say rượu, nó vồ là nguyên-động-lực của sự «chơi dao», nên, cái mũ đang đội lệch trên đầu, phớt dĩa xa vào tay một chị có điệu bộ chớt nhả, ít tiệp đến làm tôi có một cơn mê ầu mây.

Nó nhất định bắt nạt tôi cái mũ, cái nơ «tiểu kiếp», vì theo lời nó, ngày xưa ngày xưa, tôi đã sêu tiết nó, rồi bỏ nó chân đơn, gột chiếu, ra đi.

Gặp nhau ở đây, «gặp cậu cá con bà Hai ở đây, xin bắt tay mà hỏi sự tình....»

Tôi muốn đảm một chiếc vào cái mồm rượu phẩm điêu ảnh bóng máu thắm như thịt trâu ối!

Tôi bắt giác nhìn ra phố: bạn bè như gặp tôi lúc đó, ai có thể biết cho vì sao tôi đứng đây? Nhưng, tôi vẫn phải có cười, giờ ra cái giọng Càn-Long thực hiệu: «Thối! Khiết! Tan châu đi! Đũa cái gì nó?!» (Thối, khiết, đũa chơi thế nũa, đũa cái gì nó).

Nó vươn cổ nhại tôi: «Đũa cái gì nó, nghĩa là cái gì nó?»

Tôi đã hỏi cậu: «Có trà mũ dây không?»

Nó chạy tít vào trong nhà, đứng trong cái buồng cái lờn, thò đầu ra, lay ngón tay út vào tôi, bắt chức lời gọi của đám chớp bóng: «Vào đây, tở sẽ trả cho. Không thì... bà lập bèn! (Pas la peine). Rồi, nó nhún mồm một cái, khả ở lạ lùng!

Ma quỷ ở đâu! Có lẽ mình mất mũ!

Tôi vâng bước hai bước đến tiệm hút, thân nhiên bước vào.

Một tiếng chào:

— Miếng cầm «cốc» rồi. Thả ké ra thôi.

Đặc giọng Càn-Long. Tôi nhìn người nói, nhưng không nhận được là ai.

HIẾN THUỐC ĐỘC MỆ HỒN DẠM BÀ HÚT THUỐC PHIÊN CỦA TRỌNG-LANG

«Chị em» cầm «một thùng có xu».

(Miếng cầm cốc).

Cảm! Trời ơi! Một cách bất tỉnh của nhà thổ.

Tôi bước dần chiếc giường bỏ không, nằm soái ra như một người mệt lắm. Chủ tiệm vội chạy đến, đuổi một bọn nằm ở giường bên kia, giải chiếc chiếu mới vào giường đó, rồi mời tôi ra nằm. Chỉ vì bộ quần áo tây của tôi còn mới!

Tôi nhìn bọn bị đuổi: ba người đích là «đàn chy», lổm cổm sang nhập bọn với tôi nằm giường bên cạnh, thân nhiên và yên phận như lúc họ bị xua đuổi để rửa bong tầu thủy.

Tôi gọi lấy bốn viên thuốc nấu, bốn viên to bằng đầu ngón tay út, bốn viên trơn, ngắt ra được thành tám điều to, đủ để diu được mộng-hồn của một ông nghiện soàng sang bên thiên đường nhân tạo, trong một đêm và nửa ngày sau.

8 viên thuốc ấy, khéo tay thì được ba lần sái, không bao. Muốn bao, phải gói thuốc hộp ngoài.

Tôi nhìn sang giường bên vầy tay gọi một tên đầu tiệm, thằng H., một tên thô lỗ đại tài. Hắn đập hai chân vào nhau,

theo lối rửa chân can, nằm ghé vào một bên, tiêm rồi quay dục tẩu lại tôi. Tôi gạt đi và nói đôi rằng: «tôi say lắm rồi. Cho anh hút đi». Hắn không đợi bảo đến lần thứ hai.

Đề cho hắn hút, tôi để nhìn một cặp nằm hút ở phía cuối nhà «Chị»

nằm sấp lưng ra ngoài, quần thắm, áo trắng, trông xa cũng biết là đã nướm trên cái thân mềm khờ đến hàng tuần rồi.

«Anh», mặt vàng ửng, bì ra, núng vãi nổi đở hoa. Sau vài tiếng si sáo, «chị» ngồi nhòm dáy, nhìn vào tôi một cách khinh-bí rồi lại nằm xuống, sau một tiếng tắc lưỡi và một tiếng «à» giải.

Nếu tôi không lầm, tắc lưỡi rồi «à», nghĩa là: «Lắm gì bộ ấy! Lại tụi Càn-long chứ gì!»

Mụ thầy tôi, thân nhiên và khinh bỉ, vì những hăng như tôi, ngày xưa, ít ra cũng có đưa đã từng cho mụ biết cái hạnh-phúc của ái-tình giả dối, trước khi giắt mụ đến bên đường trụ lạc. Mụ trông thấy tôi, mụ không gần lay đến tôi, như những người còn biết yêu. Vì, thuốc phiện, là một liều thuốc quên rất hiệu nghiệm.

Nhưng, tôi thấy bộ mặt trắng hếu của mụ, tôi không khỏi không ngạc nhiên: con ma ấy làm gì giáng với ai?

Tôi đưa mắt nhìn H., Hắn cũng tắc lưỡi như mụ:

— À, «đươi» N., trước cửa. À quên, xê cửa, ở cái nhà chứa cạnh tiệm có Xên, ngõ ra bờ sông. (Đươi: đi nhà chứa).

— Có Xên?

— «Miếng» cũ của cậu «mười ngàn».

— À!

Tôi lại đưa mắt nhìn mụ mà hỏi H.:

— Hút chơi hay thực thụ?

— «Trò» nặng từ lúc tây hạ thành. Ngày đêm nằm số ấy.

— Chủ nó để cho như vậy?

— À, hồ có khách thì lại bỏ về, cơm nước cũng bỏ về. Hôm nay vợ được «cốc» nó bao cho cả đêm, nên được nằm yên thân đây, đèn sáng.

Tôi không hỏi nữa, nằm nhìn mây anh «chay» đi làm đêm về, mây con họ bản ngụ nguyệt kiêu anh, dưới ánh sáng đèn điện.

Tôi đã hiểu. Tiến thuốc của mụ N., chỉ là tiền mở hàng của những anh xe, bệp say rượu, những con bạc cổ, rúi vào tay mụ, sau một tiếng chửi «thạch sùng».

Mụ hút nhiều ít, tùy theo đêm ấy mụ đã nghe chửi «yên», nhiều hay ít! Nằm bàn đèn, bên cạnh con «cốc» một đêm, mụ ứ lại công việc làm ăn đêm trước, bình phẩm và chửi thật to những thủ đoạn về tình của khách làng chơi. Vì, không cách gì mua chuộc lòng con «cốc» hiện tại, bằng cách chửi những con «cốc» đêm trước.

Theo lời H..., có một lần mụ đã vừa nhảy lên, vừa phàn vua rằng: «nếu mụ nghiện thì mụ sẽ không trông thấy con mụ nữa!»

Mụ đã thành nghiện. Đứa con mụ, đờ đờ, đờ đờ vì ai, mụ không biết và mụ không cần gặp nữa.

Lời thì bằng quơ đã nghiệm....

Một tiếng cười ròn. Tôi mở bừng mắt ra. Con à mà tôi đã từng treo cưỡi đứng bên giường, nghiêm sắc mặt, nói:

— Nói đùa chứ, trả mũ dây này!

Nó nói đoạn, thẳng cánh ném mũ vào giữa mặt tôi, như lỵe-si ném lao. Tôi nhìn mặt nó đã nhợt nhạt. Chứng nó đã tiếp khách rồi, con nghiện đã lên, và có tiền.

Nó bước lên giường, quàng ra nắm xu, đứng đắn nói:

— Cho em hút «cạnh tũ» với!

Tôi gạt cái cổ-phấn đó và gọi thêm hai điều một hào.

Tựa phăng đầu vào bụng thằng H., nửa nằm, nửa ngồi, nó hút một hơi thuốc lá, rồi ngậm tẩu, kéo thẳng một hơi. Vừa búong tẩu ra, nó đã tu mồm vào âm nước nóng rẫy. Khó thuốc [thờ ra chỉ còn loãng thoáng như hơi xương.

Nó làm luôn một hơi năm điều. Đoạn, nó tườn hai chân, nằm ưỡn ra, lim dim đôi mắt, nằm lay cái tẩu mà «châu» một cái:

— Từ tôi đèn giờ, bà mới thấy mặt mụ, tẩu ối! Đèn chửi «tẩu ối», nó ngậm dài giọng ra và tiếp đèn một câu xa mạc: «chém cha cái kiếp làm người!...»

Ồ ngoài, bỗng có tiếng gọi, nó vươn vai, ngồi dậy, tất tả chạy ra, vừa chạy, vừa chửi, vừa rủa.

H., nhìn theo nó và lắc đầu: «lại có khách chửi gì?»

Tôi đợi 15 phút sau, mới thấy nó đỏ sạm, mặt nhợt thêm lên, vừa đi vừa vịn lại khăn.



Chưa bước lên giường, nó đã cất giọng chửi luôn :

— Cha cái thằng say rượu. Lại «chánh đá» nữa. Thì cho mẹ nó có năm đồng xu trình Bào-đại.

Với năm xu ấy, nó ăn một bát phở, gọi hai lần nước, hai lần ớt. Rồi ăn mía, ăn trâu, và muốn canh tí với tôi một lần nữa.....

Trong một đêm ấy, nó đi lại vát vát, phải đèn hai bên mới xong bữa thuốc. Con «nhà thờ» ấy nó còn giông người, chỉ vì nó đã biết «chửi» cái kiếp làm người....

Tối cô nằm rên lại, muốn hỏi qua về cái đời làm người của nó. Thì nó đã hỏi tôi, như hỏi một người nhân tính của tất cả gái nhà chứa Hanoi :

— Nay, sáng ấy có biết không? Xuân chửi rồi!

— Xuân nào?

— 18 Yên-thất ấy mà. Mẹ kiếp! chả chết đũa ấy còn chết đũa nào. Chả con mẹ chứa ấy nó oan đây. «ông» cho rồi nó còn oan đến tam đại.

Nó thấy tôi chỉ ừ ơ, nó quay phắt sang, giờ tay, giờ chân, phả vua với H... :

— Có phải thế không, anh H...?

Về sau, phải nhờ đến H..., tôi mới nghe thủng ra rằng nó nói đến cái chết «quả báo» của mẹ

Xuân, một tên nhà chứa, thường rất tàn ác với chị em đồng nghiệp, nhưng lúc nó đóng vai «ca» trong nhà lue-xi.

« Ai lại, anh ạ, nó ác, găm trời có một. Ở nhà lue-xi, nó làm nó như một bà chúa. Một con mẹ chứa, nó hành người ta đến phải tự-tử, ghê chưa!

« Khi ở ngoài thì hết chịu vong mạng, tiệm nào cũng quit. Rồi, kiếm không đủ hút, đâm ra «cố cường». Ai cũng phải chửi. Đèn lúc, thổi ruột ra, không ai thêm thì cho một tí sái để nuốt thà là từ..... »

(Có «chứng» nghĩa là : kèm ngoài, ngoại cái vánh trong tám nghề của đời thanh lâu).

Trong đêm hôm, nghe những câu chuyện nhem nhuộc, đèn làm u-âm cả mặt trăng đi, nhìn cặp mắt như ghen với cái mồm kẻ truyện, gian ác, trơ trên như vết dao khía trên bộ mặt sấm bệch, tôi cảm thấy lòng tôi buồn chán lạ thường.

Tôi đã được trông thấy vết thương đau đớn của đêm đầu bà ughien thuốc nàu, mà tất cả triết lý của loài người cũng không chữa nổi. Tôi đã tự học được một bài học xau xa về nhân loại lắm than.

Thề mà, chao ôi! Cầm cái mũ, tôi vẫn ghé ghé, bỡm bỡm, tự rằng con nhà nghề nghiệp nó thế rằng đã treo cái mũ đó bên cạnh bàn thờ tổ.

(còn nữa) Trọng-Lang

Buổi chiều đến đem theo những cơn gió luan luan. Sinh bắc ghế ra cái hiên nhỏ trước cửa phòng, tra vào bao-lon nhìn xuống dưới nhà... Cái chỗ chàng thuê ở là một căn nhà hẹp và già, chia làm nhiều phòng. Mỗi gian phòng là một gia-đình chen chúc ở, toàn là những người nghèo buồn buồn nhỏ ở các nơi.

Giờ này là giờ học làm cơm. Trông thấy họ tập nập làm lung, Sinh lại nghĩ đến cái bếp nhà mình bấy giờ vẫn còn tro lạnh, khói tan, chẳng lại lo không biết vợ chàng đi từ sáng đến giờ sao mãi không thấy về, mà về không biết có đem cái gì không, hay lại chỉ một cái bát cháo rong như nhiều lần....



Nghĩ đến, Sinh lại đem lòng thương, thương người đàn bà xưa nay cần, quen thời dài đêm phong lưu, mà bây giờ chịu khổ vì chàng.... Hai bên gặp gỡ nhau trong một tiệc rượu dưới xóm cỏ đầu. Hồi ấy, chàng còn là một người có việc làm, còn là một người có tâm tiền... Quen biết nhau, rồi yêu mến nhau, chàng đã chứng quân sự ngay trước cửa nhà lấy nàng cơ.... Đòi vợ chàng đã cùng nhau sống những ngày sung sướng, ái-ân, những ngày còn để lại trong lòng chàng một cái kỷ niệm êm đềm, mà mỗi khi nghĩ tới, chàng không khỏi hồi hộp, bồi hồi.... Rồi sự nghèo nàn đến, đem theo những cái nhục nhằn, khốn khổ, đem theo những ngày đời rét.

Tuy vậy, sự khổ sở chàng nhận thấy không làm cho vợ chàng bớt tình yêu đời với chàng. Cũng cần nóng nản, đâm thắm như xưa, cái ái-tình của đôi bên chỉ có thêm mùi cay đắng vì xót thương nhau.

Cái hình ảnh một thân thể yếu đuối, mảnh vè in lên nền trời sáng buổi sớm mai lại thoáng hiện ra trước mắt Sinh. Chàng nhớ lại cái thất vọng không vay được tiền, đôi con mắt buồn rầu, đắm đuối nhìn chàng như nạn biết bao nhiêu âu yếm, bao nhiêu hy sinh.

Một cơn gió đến làm cho Sinh thấy lạnh buốt tới xương. Chàng thấy đói, một sự đói có cùng như trong đời chàng chưa thấy bao giờ. Đói như cáo ruột, làm người chàng mệt lả đi, mặt hoa lén, trông rất gì cũng lờ mờ như lay động.

Khi cơn đói ăn, dù mặc, chàng không hề để ý đến cái đói, không tạo giờ nghĩ đến. Bây giờ chàng mới được hiểu biết cái đói như thế nào. Chàng rùng mình khi nghĩ đến trước cái mảnh liệt của sự đói, chàng cảm thấy sự cần dùng của thân-thể tràn áp được hết cả những lệ luật của tình thân.

Mùi sào nầu đồ ăn ở dưới sân nhà đưa lên làm cho chàng khó chịu vô cùng. Sinh cúi đầu trên bao-lon nhìn xuống xem họ làm bữa cơm chiều. Các thức ăn tuy tầm thường, nhưng Sinh lại làm lạ rằng chàng chưa bao giờ thêm muốn những cái đồ như chàng thêm muốn bấy giờ. Mày mỡ miếng đậu trong chảo mỡ phồng dần trên ngọn lửa, mấy con cá rún bắt đầu cong lại làm cho chàng ao ước đến rung động cả người.

... Không bao giờ chàng hiểu như bây giờ cái giá trị có cùng của một miếng ăn....

Trước kia, khi nghe chuyện người ta tranh dành nhau vì miếng ăn, chàng vẫn mỉm cười khinh bỉ. Chàng cho rằng miếng ăn là một sự không đáng kể, chỉ có cái thanh cơ trong sạch của linh hồn mới là cần... Nhưng bây giờ, trong cái phút đói này, chàng mới thấy miếng ăn cần đến mạnh mẽ và tha thiết của miếng ăn là thế nào....



Đời

TRUYỆN NGẮN của V.S.

MỘT cơn gió lọt vào làm cho Sinh tỉnh giấc. Anh ta thấy cái hơi lạnh của mùa đông thâm qua làn chăn mỏng và thấy người mệt mỏi vì suốt đêm đã có quắp trên chiếc phan gỗ cứng, lúc nào cũng giá lạnh.

Sinh cuộn chân ngồi dậy. Thề là, cũng như những buổi sáng khác, một cái buồn rầu chán nản, nặng nề ở đầu đèn đèn nên lấy tâm hồn.

Những đồ vật quanh mình lần hiện trong bóng tối lờ mờ làm cho Sinh lại nghĩ đến cái cảnh nghèo nàn khốn khổ của chàng. Một cái bàn con siêu vẹo bèn góc tường, một cái trống tre đã gãy dằm ba nắn, một cái âm tích mặt bằng có mây cái chén mè, nước cầu vàng... Trong cùng, một cái hòm da, đôi hiệu còn lại của cái đời phong-lưu độ trước....

Tất cả đồ đạc trong căn phòng chỉ có thế. Mà đã lâu lắm, quanh mình Sinh vẫn chỉ có những thứ đó tới tận ấy, đã lâu lắm, chàng đến ở cái căn phòng tối-tăm, ảm thấp này... Những ngày đời rét không thể đem được nữa. Tiếng gió vi vút qua khe cửa ban đêm đòi với chàng nghe đã quen, cả đến cái mệt mỏi là đi vi đói, chàng cũng đã chịu qua nhiều lần rồi.

Sinh thở dài. Chàng nhớ lại cái ngày bị thái ở sở chàng làm, cái giọng nói quá quyết và lạnh lùng của ông chủ, cái nét mặt chán nản, thất vọng của mấy người anh em cùng một cảnh ngộ với chàng... Từ lúc đó là bắt đầu những sự thiếu thốn, khổ sở, cho đến bây giờ....

Một tiếng gõ ngoài hè làm cho chàng ngừng lên trông ra phía cửa : vợ chàng về. Nàng vèn cái màn đỏ treo ở cửa bước vào. Sinh thoáng trông cái thân hình của vợ chàng in rõ lên nền

sáng, một cái thân thể mảnh rẻ, gầy gò trong chiếc áo the mỏng phong phanh.... Cái cảnh tượng ấy làm cho chàng như thất ruột lại vì xót thương....

Vợ chàng buồn rầu lại cạnh giường, yên lặng nhìn Sinh không nói gì.

Sinh cúi lấy tay nàng kéo xuống bên mình, du yếm hỏi :

— Em đi đâu mà sớm thế?

— Em lại đi bán Ba ở cuối phố vậy tiền.

Hồi em có, em cũng tư giúp cho bà ấy nhiều....

— Thế có được không?

Vợ Sinh nhìn chàng rồi thở nài lức đầu :

— Ài cho chúng mình vay bây giờ.

Sinh buồn rầu, nói một cách chán nản :

— Thời đời cần thế, trách làm gì.....

Nhưng bây giờ làm thế nào?

Chàng nghĩ đến cái thạp gạo đã hết, mà trong túi không còn được một đồng xu nhỏ... Đã hai hôm nay, chàng và vợ chàng thì ăn bữa gạo củi cũng, đã hai hôm, cái đói làm cho chàng khốn khổ....

— Làm thế nào?

Vợ chàng nhắc lại câu hỏi ấy, rồi cúi mặt khốc. Một nỗi tình thương như tràn ngập cả trái tim chàng... Sinh nắm chặt lấy tay vợ ôm vào lòng, đắm đuối, thiết tha. Chàng chỉ muốn chết ngay lúc này giờ để tránh khỏi cái nghèo khốn khổ, nặng nề quá đê ở trên vai....



Và chàng, trước kia phong lưu trường giả, trước kia khi đi qua đám bình dân bản thù có nghèo nàn này, chàng vẫn khinh cả tư hồi không biết họ sống để làm gì, sống để mà khổ sở, để mà đói rét, không biết sống đời với họ có ý nghĩa gì mà còn ham mê quyền lợi. Bây giờ chàng lại no ước được một miếng ăn như họ để sống qua được cái ngày rét nước, bây giờ.....

Một cái bàn tay nhẹ nhàng để lên trên cái. Sinh quay lại, sợ chàng tươi cười, giờ ra trước mặt mấy cái gói giấy bóng gọn gàng sạch sẽ, mà thoáng trông, Sinh cũng nhận biết ngay là những thức ăn được, mà rất ngon, ở các hiệu tây mới có. Mùi thịt ướp có mùi gì thoảng thoảng đưa qua làm cho Sinh rung động cả tay khi lần mò những gói buộc chung quanh.... Chàng sung sướng hỏi dồn:

— Ông ở đâu thế này? Em Mai lấy tiền đâu mà mua thế?

Mai nghe Sinh hỏi, cúi đầu mỉm cười: — Anh cứ ăn đi đã! Ăn cho đỡ đói, rồi em kể chuyện cho anh nghe. Thật là may quá, mà cái bà ấy thực phúc đức quá, anh à....

— Ai thế? Kể đi cho anh nghe đã.
Mai cúi yếm nhìn chồng: — Không, anh cứ ăn đi đã kia.... Về ăn, em vừa nói chuyện cho mẹ nghe....

Rồi nhanh nhẹn đặt mấy gói giấy lên bàn, lần mò những tờ giấy bóng bọc ngoài..... Sinh nhìn thấy mấy miếng thịt ướp hồng hào, mỡ trắng và trong như thủy tinh, mấy khoảng giò nạc mịn màng, mấy cái bánh tây vàng đỏ.....

Mai nhìn Sinh mỉm cười, rồi cất tiếng cười về: — Thế này nhé, em ở nhà đi cũng đi đi liêu, chứ thật cũng không biết đến nhờ cả ai được... Anh còn lạ gì các bác hữu bấy giờ: họ thấy mình nghèo khổ, thì ai người ta giúp, vì có mong gì mình trả lại người ta được.... Vì thế, em cứ lang thang ngoài phố, nghĩ lúc bấy giờ cực thân quá, anh à, chỉ muốn đem đầu xuống sông cho rành.... Nhưng nghĩ đến anh, em lại không đành lòng.... May quá, vừa lúc ấy, lại gặp ngay bà Hiền, một người quen biết từ trước. Bà trông thấy em ốm yếu, hỏi han như người bắt được của....

Mai nói nhanh, liền thỏ thẻ: — Bà ta từ đi quá.... Cho em vay tiền, lại còn hứa giúp còn để em buôn bán nữa.... Rồi nay mai, em đi buôn cau, anh nhé. Thật không ngờ có người biết thương người đến như thế.... Sinh sung sướng nói:

— Nếu không thì chúng ta đành nhịn đói ngày hôm nay. Nhưng sao em mua hoàng thế này? Mai cúi đầu cười, hai má đỏ hồng, mấy sợi tóc Mai rồi tung trên trán càng tăng thêm vẻ kiều mỹ của nàng.

Anh không lo. Em còn nhiều tiền. Đây anh xem. Nàng thò tay vào trong túi áo, rút ra một tập giấy bạc, vứt ra trước mặt Sinh, rồi nhanh nhẹn cúi về quay được vào trong nhà.

— Anh đợi một lát, em đi lấy dao cắt bánh. Nàng quay lưng đi, chàng chợt trông thấy trên một đất một mảnh giấy gấp mà lúc trước chàng không trông thấy. Chàng cúi xuống nhấc lên mở ra đọc:

Em Mai,
Đây, anh đưa em số tiền anh đã hẹn. Em muốn lấy nữa, anh sẽ cho em nốt, nhưng thế nào thì nay em cũng phải đúng hẹn đến đây anh đợi.....

Tờ giấy trên tay Sinh rơi lúc nào mà chàng không biết. Một cái sức nặng nề như đè nên lấy quá tim, làm cho chàng ngừng thở. Hình như trong một giây phút, bao nhiêu cái hy vọng sung sướng của đời chàng tan đi mất.....

V. S.

(Ký sau dấu hạt)

Đây, anh đưa em số tiền anh đã hẹn. Em muốn lấy nữa, anh sẽ cho em nốt, nhưng thế nào thì nay em cũng phải đúng hẹn đến đây anh đợi.....

Tờ giấy trên tay Sinh rơi lúc nào mà chàng không biết. Một cái sức nặng nề như đè nên lấy quá tim, làm cho chàng ngừng thở. Hình như trong một giây phút, bao nhiêu cái hy vọng sung sướng của đời chàng tan đi mất.....

V. S.

(Ký sau dấu hạt)

CỦA TRỌNG-LANG

Từ cái đời sinh-hoạt ra những cách hành-dộng, những mưu hay chước lạ của bọn «an cấp» từ nhà quê đến thành thị.

(Tiếp theo)

NGÔI THỦ NÓ TRONG XÃ-HỘI

THẮNG đổ giũ trên đây, ở K.T. bực tức mớ có tiếng hàng trăm, nghiêm nhiên sống một đời nhàn nhả như một ông Cáo, ông Trưởng trong cái cảnh cả vàng, chim, gà trời, trong xã-hội có an nam. Ngôi đánh tố-tôm với «cơm giải», sống đời với người lương thiện, nhưng tuyệt nhiên không thò ra «cái đầu tai».

Vì, chúng không đi «chợ» hàng ngày, chọn «vàng» để thi hành thủ đoạn, dùng đòn nào chắc đòn này, không «hiếu» những «hàng hóa» có thể làm lộ tung tích, và không hề xâm phạm đến người cùng phố, dù chột đời ngay cũng đành.

Thỉnh thoảng «vân» một «chuyện», dù sống hàng tháng.

Chúng lang như đất.
Chúng là những con cá to vẫn lướt ngoài lưới pháp-luật.

Y-SÌ CỦA GIA-ĐÌNH «CHẠY»

Tha hồ đánh, ốm có thuốc, chột thì chôn! Chúng không hề trệt dạ. Có khi người ta không về một tháng mêm như rùa, mình mảy thâm tím: nó vừa bị «bấm» và bị xử theo công-lý của người mặt cửa, (bấm: bắt).

Chỉ mấy nhát dao cầu, trong một đêm; y-sì của gia-đình chạy K.T. đã cải tử hoán sinh cho nó.

Mai, ông hỏi nó khỏi chưa, nó sẽ già rồi rất gọn «Ngã soàng ấy, nước mẹ gì!»

Nhưng mặt nó nhăn nhó như bố vợ phải đâm! Ông Biền-thước K. T. chưa lấy tiếng, nghĩa là cơm dao cầu của ông không phải là cần câu cơm ở «đám» «chạy» bị đòn.

Cho ông được ngồi đứng đui, bà nội trợ, phải chuyên cái việc «đi chợ» không mang tiền, để nuôi ông. Người đàn bà ấy «mới», «này», mua hàng tài tình có tiếng.

Y-sì của lang chạy, theo lời vợ, chỉ là một đụn dạ đeo tên người, một nhà uho cầm cái «bút viết» không nên than.

THẮNG CẢN

Thắng đi «cáo» đời với thắng «chạy» cũng như thắng «cá xâu» đời với chỉ gái «sấm». Ông «anh, chí» này thường có công việc làm ăn từ từ, có cửa hàng.

Không có hai ngón tay búp măng, nhưng đã có hai bàn tay sắt, và hai phần ba một bài võ Thiệu-lâm hay Sơn-dông.

Công việc của nó là: trông nom «hàng hóa», «câu» «vàng» cho đàn em «mới, này», cau khô, giải vẩy, gây sự đánh nhau với những tay non, và có khi lấy thân có luyện để chịu đòn



thay, đóng vai thắng Cam cho thắng Quyết chạy. Những tay «cáo» có bản-linh, như cái thắng đã từng làm anh chị cho đáng chạy K. T. ở gần Miếu H. C., chỉ đi «hoa tiêu» cho những môn hàng nào quan trọng, đáng giá.

Trong một đoạn đường, dùng mắt, hay là chỉ nói nhiều lắm là ba tiếng để ra lệnh, hỏi han, hay cáo cấp: «Nhau» (nhành lên); «Rồng chưa?» (Lấy chưa); «Sừng» (Động).

Thắng «Cáo» hưởng phần sư-tử, hay ít ra là một nửa. Hàng hóa, vàng bạc, đồ đạc lấy được, có khi tự tay nó phát mại.
Rõ rệt, chột chế lượng sồi, gà của lang «chạy». Chính nó mới thật là con cá voi.

DÀN BÀ «CHẠY»

Nếu có đàn bà nuôi nổi chồng, có bản linh hơn giống khốe, ta cũng nên kể thêm đàn bà «chạy». Con mẹ Út, đường H., xưa kia xuất thân hát xẩm. Rằm tháng tám, đánh còu cho sư tử vờn, hay múa sư tử rập giải, nhanh nhẹn, khỏe mạnh hơn đàn ông.

Con mẹ Q. N. ở K. T., không có võ, nhưng người ta bảo «nó khỏe như vạm, đánh nhau với ai, lay chân đá bành bặc!»

Người ta và tôi đã thấy nó giao chiến với một người đàn ông lực-lượng, vào hạng lao-động. Mắt long lên sòng sọc, râu sủi ra hai bên mep, trong nó ghê gớm như đồng «năm đồng». Con mẹ nó cao chân, eo chân đá, như người tập đá bóng.

Đôi-thủ tôi lăm mắt mũi như đứng trước ngọn hoa-quỳ.

Một cái đá cuối cùng. Nó vớ được chân con mẹ, con lưng lại định quất.

Hai tay con mẹ nắm được bên địch, một chân lộ cò, tôi tưởng như nó định trèo lên vai gã nó.

Con mẹ ngã trước, theo sau một tiếng găm giã, tôi nghe như câu rủa «ba đời tháng chét tiết!». Thắng kia vẫn đứng khom khom, nó vừa thở vừa nói: «Mẹ! Ông chỉ xé...» Nó nói mà nó làm thật, giới ạ! Nó ghé răng vào gấu quần con mẹ mà xé... bằng mõm.

Vải quần rai, nó rai, con mẹ rai, ba thứ rai ấy kết tã thành một bức tranh kỳ lạ.

Cuộc đấu này? Nó chỉ là một mẹo phải dùng lúc chột «gợn» (gợn, sừng, địa: động).

Mụ bị tình nghi là «này» trong một đám bạc. Mụ lòi ngay một thắng ra, vu cáo tội tày đình ấy cho nó, đánh nhau với nó, để... sí súa.

RỐC CÀM-VANG: đòn «thả chì»

Đàn bà «chạy», chuyên đi «mới, này», «mua hàng, bán hàng», tóm lại, đi «chợ» không đem tiền nhà. Chúng tán đi các chợ cùng quê, sửa các «bí tằm» (đàn bà có cửa).

Một mụ đi mua hàng, lẻ la trong chợ. Háo hao cộm những cạnh bạc đóng. Một mụ thứ hai xô vào bên cạnh, hỏi thăm giá hàng, cách thức mua bán. Câu truyện rằng rai một lúc. Con mụ thứ hai bồng tay chỉ, mồm kêu: «Ồi eo đi! con chột có bà kia kia!» Mụ kia rầy rầy như người rầm phật đờm, rồi rít: «Ồi giờ là bắt đơm cháu tôi!»

Con «chít» ấy oái oăm, nhảy bán sang người tở cáo nó.

ĐỀ THẨM

Các vai trò đối trái lại. Con mẹ thứ hai mồm kêu hiền thành như sợ con « chi » nó sắp hút hết máu trong người mẹ. Nó kêu, nó giãy, nó rủa con « chi » như rủa con nó để ra, cưỡng cưỡng cả lên.

« Có chạy dăng giới mây « ông! » Mẹ thứ nhất tóm được con chi, hai tay ròn ròn xéch nó lên ngang mặt, nghiêm nghị như nó sói kìm. Con chi vô tội chết kẹt đều hai, ba lần giữa ngón tay mẹ và hờn đã bèn đường.

Tổ giầu cảm ơn, con mẹ thứ hai chỉ vào người bắt rận, rồi cười khúc kha khúc khích.

Một trận cảm ơn, hứa sẽ gặp nhau, rồi ai đi đường nầy.

Nếu con « chi » có thiêng, ắt phải « ngậm cười », vì con mẹ giết nó, vừa kẻ, vừa khóc như con mẹ rại.

Bao nhiêu tiền của mẹ rất chắc chắn ở uách bao đã theo con chi về « tây phương » rồi.

Thay vào đó « tha chi », mẹ có thể dùng những đòn khác như là: nhờ người ta thổi họ bụi mắt, hay là nhờ họ lỏng cạm. Nếu « vắng » không ngồi luôn một chỗ, thì nó nhỏ dờm vào áo người ta rồi một thẳng ra xin lỗi để lau đến, làm vướng áo người ta vào thúng của mình, hay là giả làm người thông-manh để đi dục nhăm vào người có của.

Ngoài ga Hàng Cỏ, tôi đã thấy có thằng nó bỏ con kiền lửa vào gáy một hành khách, tay trái đang cầm tiền lẻ để mua vé xe hỏa, tay phải khư khư tay túi áo đựng ví tiền. Bị kiền đốt gáy, anh ta hoảng lên, nhưng tay trái không rời « ghít-sé » ra được, chỉ còn tay phải đưa lên gáy sờ rờ rít, quên bản cái ví. Lúc nhìn xuống túi, thì ví đã bị « mất » rồi.

Có người hỏi: nếu bắt được quả tang chúng, thì cái thái độ của chúng lúc ấy ra sao?

Gặp trường hợp-ấy, chúng phải ăn đến cách can-thiệp của chúng « can ». Thường, chúng rất lạnh lợi, biết tùy cơ ứng biến, như vứt giá mà chạy, hay là biết là bị « sừng » thì tự nó lại đem trả như là đã tìm thấy họ.

Một ngày kia, một người đàn bà, quen tôi, bị chúng cắt khuy vàng trong chợ. Theo lời tôi chỉ báo, trước khi vào chợ bà ta đã để ý giữ gìn. Cho nên, nó đang « nảy », thì bà ta nắm được bản tay. Không đợi cho bà ta lên tiếng, chúng chạy ãy — trong vòng hai mươi tuổi — cười khi rằng: « Này khuy vàng! « đây » giá cho đây! » Bà ta hấp tấp cầm lấy chiếc khuy vàng. Vừa mới cầm, thì đầu ngón tay thấy đau nhói một cái: nó giả khuy, nó lại bằm cho một cái thật đau. Trong lúc thẳng thốt, thẳng rạch con đã lẩn vào đám đông. Thấy thân áo xa xuống nhún lại, cả khuy đều bị cắt.

Nó trả cho một, còn nó lấy hai.

Thằng « chạy » ấy là một tay đã thụ-đạo. Nếu nó giăng ra mà chạy lúc bị tóm như những « yêu » tám thường, tất người ta sẽ dụng công giữ nó lại đợi đến lúc tháo được ra, thì đội xếp đã tới rồi.

Ngón tay nó bằm mạnh, tỏ rằng nó biết « này » cả đồng hồ. Trừ những giây bằng kền, còn thì giây vàng hay bạc, nó bằm một cái đúng vào môi hàn, rồi chỉ giăng khô giây sẽ đứt tung ra.

Thằng H. đã trở tài bằm giây truyền bằng vàng cho tôi xem. Hai ngón tay nó nhón sợi giây, đeo ở có một thẳng khác, đồng thời vừa bằm vừa rút một cái nhanh như cắt và rất gọn gàng, đoạn bó thông một đầu giây xuống, đầu kia nó kéo thẳng lên, lắc tay một cái, sợi giây đã nằm tròn trong bản tay nó. Ẽm ái như không.

Tôi hỏi nó: « Lấy ở túi hay ở cổ, giây nào lấy dễ nhất? »

Nó đáp: « Đã luyện tập nhiều rồi, giây truyền hay đồng hồ đã đến gần được thì cái nào lấy cũng dễ cả. Nhưng mà thích nhất là lấy của các tiểu thư hay « váy » đeo giây ra ngoài cổ. Các « mẹ » nhà ta, chả hạn. Lấy xong, đứng dăng ra mà nhìn bộ tịch các à mắt của, thành cũng phải cười. »

(Còn nữa)



← Ảnh Đề-Thẩm và con gái là Hoàng-thị-Thê hồi còn nhỏ. Đề-Thẩm sinh năm 1864, bị ám sát trong tháng hai năm 1913.



↑ Ảnh vợ bà Đề-Thẩm, người làng Thổ-Hà (Vạn-vân). Tuy ăn mặc quê mùa nhưng trông nét mặt rắn rỏi cũng biết được là người có nhiều nghị lực, can-dám. Bà chính là một người tướng giỏi và mưu sĩ giỏi của Đề-Thẩm. Bà chết năm 1913, tự tử trong khi bị đem đi đày ra Guyanne.



Cô Hoàng-thị-Thê hồi 10 tuổi mặc Khách và mặc quần áo nhà quê.



15
N
A
M
S
A
U



↑ Đây cũng là ảnh cô Hoàng-thị-Thê 15 năm sau đồng trở chớp hồng trong phim « Một bức thư ». Báo Pháp cho có là một công chúa Tàu, thật là đáng với bức ảnh có ăn mặc Khách trên kia. Cô Hoàng-thị-Thê hiện nay ở bên nước Bỉ.

NHỚ ĐÓN XEM

ĐỀ THẨM

SẼ ĐĂNG NAY MAI



← Đây là ảnh cô Hoàng-thị-Thê mặc đầm chụp năm 1930, trước khi có lấy chồng (một người Pháp ở Toulouse).



TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)



uộm tránh sự vờ vịt buồn tẻ của những ngày bằng phẳng đều đều, Thanh cũng bầy học trở to chức những cuộc đi chơi giải trí, hoặc đến thăm các nơi thắng cảnh quanh vùng, hoặc đến bờ biển hưởng gió mát hay đi thuyền ra bãi coi ngắm những con hải âu bay lướt trên mặt nước.

Hôm nay, thứ năm, được nghỉ học buổi chiều, Thanh đưa lũ trẻ đi xem gặt. Chẳng muốn mất công đờng trống thầy những sự chúng học trong sách hay tả trong các bài luận khó khăn, đây những chữ sáo. Chẳng thường nghĩ: «Trong phạm vi giáo dục, ta chỉ là một người mới giới, vạn vật mới thực là ông thầy của trẻ con».

Câu tư tưởng ấy đủ tỏ rằng Thanh yêu vạn vật đến nhường nào.

Mà thực vậy, vừa ra tới ruộng lúa vàng ửng một khoảng đồng là chàng chàng còn nhớ tới bọn học trò nữa. Chàng mê man với cảnh vật, ngây ngất với mùi lúa chín, mùi rạ mới cắt xông lên.

Ngồi bên bờ lịch nước, dưới bóng mát một khóm chuối xanh tốt, Thanh say xưa ngắm cảnh gặt hái. Trời, ruộng, người, vật, chàng cho như có liên lạc nhịp nhàng với nhau, tạo thành một khúc nhạc điệu hoà, êm luyến.

Những người đàn ông đàn bà vận quần áo nâu sẫm đứng lặn, cúi xuống, in hình trên nền tre xanh các làng lân cận. Họ cắt từng bông lúa. Tiếng liềm trong đám lá khô nghe sần sật làm cho chàng rung mình như khi nghe róc rủa. Từng đụn gạo vừa kêu «chiếc, chiếc» vừa bay chao lượn tựa những con thoi vắng mạnh bản ra ngoài khung cửi.

Thanh đưa cặp mắt mơ màng theo đường đi, lối lại rất ngộ nghĩnh, rất lằng bằng của đàn chim. Có khi chúng lao đảo đôi cánh nâu phớt rạ cái bụng trắng loang loáng, cứ chỉ vụng về như sắp rớt... Bỗng vụt một cái đưa mình lên cao tứ nhay chọc thủng đám mây trắng vạt ngang trời, hay cúp cánh lại lao thẳng đầu xuống thửa ruộng khô còn chân rạ, rồi lại nhẹ nhàng, yếu điệu, liệng là về mặt đất.

Trong cái cảnh nào nhiệt, hoạt động ấy, tựa một ông đồ nho ngồi trầm ngâm suy nghĩ, một con chim tra ú rừ đậu trên cành lá sen héo quắt trong một vục nước nóng, vệt tích cuối cùng của mùa hè vừa qua. Cái dáng điệu buồn tẻ, cái thái độ khém tẽn của con chim thực trái ngược hẳn với bộ cảnh no nướm đủ các sắc xanh mà nên trời thu dịu dàng làm từng mẫu rạ rở. Thột nhiên, như chaoàng thức giấc ngủ gật, nó đâm bỏ đầu xuống nước. Lúc nó trở lại đầu chỗ cũ, Thanh đã thấy ở cặp nó mang né của nó một con cá trắng như bạc.

Cái tính hiền lành chậm chạp già đời của con chim tra làm Thanh ngó khúc khích cười một mình. Thấy thế, mây người thợ hái đưa mắt nhìn nhau, rồi cũng cất tiếng cười. Họ cười chề rầu cái lính trẻ con của ông giáo. Bây giờ Thanh

mới kịp để ý đến họ, và nhận thấy họ làm việc rất nhanh nhẹn, vui vẻ. Tự nhiên, chàng đem lòng yêu mến họ, muốn biết cách sinh hoạt của họ.

Chàng liền bắt đầu câu chuyện làm quen :
— Các bác gặt cho nhà à thì ?
— Ruộng nhà bà Nhi đây, ông giáo ạ.
Thì ra họ biết Thanh.
— Thế à ? Các bác gặt vất vả thế này thì công cán có khá không ?
— Chà ra gì thầy ạ. Xưa kia đang buổi làm ăn dễ dãi thì công gặt còn được bốn, năm cho đến sáu hào. Chứ ngày nay thời may làm mới có người già cho một hào công.

Thanh kinh ngạc :
— Một hào thôi ?

— Vâng, có khi lại xuống năm xu cơ, thầy ạ : Năm xu với hai bữa cơm, cũng còn hơn là không có việc gì mà làm, thầy ạ. Chàng tôi còn lo thóc mỗi ngày một hơn mãi, thì rồi đến ruộng bỏ hoang tuốt ả, hà mà.

Một người đàn bà cười khan khách đáp lại :
— Rõ bác nói đời. Việc gì mà bỏ hoang. Thóc gạo hơn thì cây lại lấy mà ăn, không bán nữa là cùng chứ sao !

— Bà nói dễ nhỉ ! Thờ lạy gì mà đóng thuế, lạy gì mà nộp lệ làng. Đền tám mươi nhăm thứ ba rần đều trồng vào năm thuế, thế mà không bán được thì đền bán sớ mà đi Tàu thế giới cho xong, chứ còn ở làng, ở nước gì nữa.

Tần thế giới, đời với những người nhà quê chắt phác là gồm hết các xứ không phải trung tâm Bắc-kỳ. Họ nói đến Tần thế giới như nói đến nơi ma thiêng, nước độc mà những người liêu lĩnh mới bước chân tới, và đã bước chân tới, là chỉ để tìm cái chết khổ sở, khôn nạn.

Thanh hỏi do để biết tình cảnh họ :
— Chắc ở làng ta, chưa ai phải đi Tần-thế-giới đây nhỉ ?



— Có chứ. Ba năm trước, bác cán Cờ bác ấy bảo tôi rằng bác ấy ra Phòng để đăng phu đi Tần-thế-giới. Từ ngày ấy đến giờ chẳng nghe thấy tin tức gì nữa. Ỗ chừng ma thiêng nó bắt mất rồi.

— Khôn nạn, nhưng sao lại đi như thế ?
— Ấy, thầy ạ, cũng là một việc bất đắc dĩ. Bỏ chết, bác ấy không có tiền làm ma. Được ít lâu, mẹ bác ấy chết, bác ấy vẫn không có tiền làm ma. Chẳng nhẽ ở nhà phơi mắt ra với người làng, người xóm à... Chết cái cái người ta cứ nói ra nói vào, nói cạnh, nói khoe cơ. Nào ai không già, nào thật hiền với bà mẹ.

Thanh lấy làm tức tối về cái tục ăn uống dầm ố thốn đứ nổi lên như mản gai :

— Họ nói mặc kệ họ có được không, cái gì họ nói ?

Bác thợ gặt mỉm cười :
— Nào có thể được. Ông học chữ tây, ông không hiểu tục lệ nhà quê, chứ ông tình, người

ta ai chẳng có lòng có nước. Thế nào là trong họ ngài làng, có ăn phải có giã, ông ạ.

Những câu nói của mấy người nông phu, Thanh đoán chừng họ đã nhắc đi nhắc lại hàng trăm hàng nghìn lần. Từ hôm chàng đời về dạy học ở trường Nam đến nay, bất cứ nói chuyện với ai, họ cũng lối không câu sáu ngữ ấy ra. Chàng nghĩ thầm : « Đờ, cái kết quả của một dân tộc vô học : dân độ, lồi tâm, mê muội, nhút nhát với sự thay đổi, cứng cỏi, ương gan theo tục lệ ! Rồi chàng cau có nói một mình :

— Chỉ vì thế, chỉ vì không có dăm con lợn với mười học sớt mà phải bỏ làng, đi phơi xương nơi đất khách.

— Lại còn cháu người không có tiền lên lão cũng phải trốn tránh đi tha phương cầu thực nữa cơ, thầy ạ.

Câu truyện còn dài, nếu Thanh không nghe thầy tiếng Cúc gọi ở trường nông dân đây :

— Ông giáo ơi ! ông có biết dạy học trò ông không, hay ông để nó láo lếu với tôi thì ông báo.

Thanh đứng dậy toan chạy lại, thì Cúc đã đến nơi, một tay cắp cái rổ con đưng trâu, một tay xách cái ấm sành đựng nước sôi nóng. Đàng xa, đàn trẻ sợ hãi cầm đầu chạy tán mật trên cánh đồng lổm chổm chân rạ vừa cắt. Thanh hỏi ra thì đầu đuôi câu chuyện có thế này : Bọn học trò đương ngồi chơi « nhảy ra, nhảy vô,... » thầy Cúc đi qua liền trên ghẹo nói : Đứ Cúc ! Đứ Cúc !

Những người thợ gặt vừa đầu ông đàn bà nghe Cúc để đàn đó thì cười àn lên, khiến Cúc bèn lên, cặp má đỏ ửng đến tận tai và Thanh ngờ ngác không hiểu, trở mắt nhửu :

Cúc im lặng cúi đầu. Một người đàn bà bảo Thanh :

— Đứ là cậu ấy đây.

Cúc cau có :

— Chỉ được cái thế thôi. Ai người ta thêm là cơ chứ !

Mãi sau hồi lại một người nữa. Thanh mới vỡ nghĩa ra rằng ít lâu nay, trong làng Nam, người ta đồn đại : cậu năm Đứ, con bà ả Hai sắp lấy cô Cúc con bà Nhi Uyên, và chỉ chờ bà Nhi hết trở là nhà trai sang dạm.

Thanh cười bảo Cúc :

— Thế thì việc gì mà xấu hổ.

— Nhưng mà ai người ta lấy nó cơ chứ.

Thanh nói đùa :

— Hay nằng Cúc Hoa còn chờ trạng nguyên vinh quy bái tổ mới bằng lòng ?

Cúc đặt mạnh ấm nước và cái rổ trâu xuống nói làng báo những người thợ gặt :

— Các bác nghỉ tay ăn miếng trâu, uống bát nước sôi nóng đã.

Thanh nhìn Cúc, lại hơi tưởng đến hôm mới về làng, cũng gặp Cúc cào có ở trong thửa ruộng này. Chẳng nghĩ thầm :

— Hình như Cúc đã nhà nhận hơn trước. Hôm ấy Cúc thờ tục lắm kia. Rồi chàng đo đạc, chàng đo dự, chàng hỏi :

— Có có muốn đem truyện lấy mà nghe không ? Cúc không đáp.

— Tôi chỉ dạy có trong vòng tuần lễ là có đọc được thôi. Chứ muốn xem truyện mà cứ phải nhờ những thằng nhãi ranh kia nó đọc cho thì phiền lắm.

Cúc có vẻ suy nghĩ.

— Vậy có cứ xin phép bà được học là tôi bắt đầu dạy có ngay... Ở đời này mà không biết quốc ngữ thì đáng tức cười lắm.

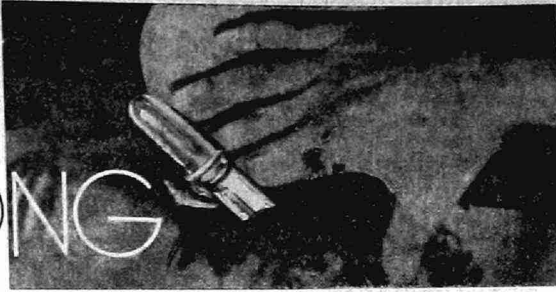
Cúc nghĩ thơ, mơ mộng nhìn mây con gió vạch những nét ngông ngạo trên nền trời xanh trong.

(Còn nữa.)

Khái - Hưng.

Số này vì nhiều bài quá nên phóng-sự BUỒN NGƯỜI tạm nghỉ, kỳ sau sẽ đăng hết.

LÊ PHONG



PHÓNG VIÊN TRINH THẨM

Truyện dài của **Thế-Lữ**

(Tiếp theo)

MỘT BÀI TÍNH RẤT ĐẸ



Ước giờ tôi hôm ấy, Lê Phong nhẩy ba bức thang một, sầm sầm chạy lên nhà báo, đẩy cửa tòa soạn reo lên:

— Chào mọi người! Các anh nên mừng đi!

Anh ta đặt máy ảnh lên một chỗ, thu gọn đấm giầy trên bàn chủ nhiệm, ngồi ghế lên đó, vừa cười vừa nói:

— Tôi được một tin quan trọng lắm. Tôi liền đi ngay lập tức, một giờ đi, nửa giờ điều tra, một giờ về. Thề là bài của tôi xong. Đây này (anh giờ này trang số tay chữ viết nguệch ngoạc đưa ra). Tôi viết ngay tại trận rồi ngồi trên ô tô lướt về lại viết nữa. Cả canh cho « sập » ngay đi!...

Bỗng anh ngừng lại, nhìn từ ông chủ nhiệm Trần-Đông đến ông chủ bút Văn-Bình, rồi đến ông trợ lý ở phòng bên cạnh bây giờ cũng có mặt ở đó. Anh giương mắt hỏi:

— Có việc gì mà các anh trông có vẻ nghiêm trọng quá thế?

Trần-Đông từ xuống tập giầy bạc để trên những giầy má:

— Việc này.

— Lành hay dữ?

— Không lành lắm.... Nhưng cái tin quan trọng của anh có báo nào biết nữa không?

Phong cười:

— Có. Nhưng chưa biết ngay, sớm ra cũng đến mai, nghĩa là biết vì *Thời-Thế* cho họ biết.

Ông chủ nhiệm xem qua « bài » của Phong rồi đưa cho ông trợ lý:

— Anh làm ơn báo người thư ký đánh máy ngay làm ba bản, cho họ xếp chữ ngay một, sáng mai đưa kiểm duyệt sớm, độ 9 giờ thì cho lên khuôn....

Rồi ngảnh lại nói với Phong:

— Còn việc không lành vừa xảy ra là việc mặt hai chục bạc.

« Trước khi anh vào đây không đầy 5 phút, tôi đem soạn lại số tiền 300 bạc dưới trị sự đưa lên chiếu sáng này. Sự nhớ ra một việc cần, tôi phải sang phòng bên với Văn-Bình, lúc trở lại thì thấy mặt hai tờ giấy bạc hai chục tôi chặn dưới cái thước này cùng với những tờ khác. Cửa tòa soạn không khóa, nhưng vẫn đóng. Tôi chỉ vắng đây có hơn một phút, mà quyết rằng lúc đó, trong này không có ai.

Lê Phong chau mày hỏi:

— Việc mặt tiền này, những thợ in dưới nhà biết chưa?

— Chưa. Vì tôi vừa thấy mặt thì anh đến.

— Bọn thợ in có ai hay lên đây không?

— Ai cũng lên được đấy, nhưng thường thì chỉ một vài người thợ không xếp chữ xong đưa bản in thử lên cho chúng tôi chữa?

— Thề còn những người chạy giầy.

— Họ về cả rồi, duy có ít thợ in phải ở lại đến nửa đêm để làm cho xong những việc cần kíp.

— Anh làm ơn cho gọi mấy người vẫn lên đây cho tôi hỏi.

Ông chủ nhiệm vừa sắp mở cửa thì Lê Phong cản lại ngay. Anh đưa mắt trông đây đó một lượt, nhìn thẳng về một phía như để tìm ý kiến, rằng cần hết mỗi dưới lại cần mỗi trên. Anh đứng lên giờ tay đưa về phía giữa bàn làm như muốn với một vật gì, cúi xuống xem xét rất kỹ cạnh bàn một hồi lâu, rồi lại lom khom đi từ chân bàn ra phía cửa. Tới đó, anh ngừng lại, vặn cái vặn cửa mấy cái, gạt đầu làm bầm như nói một mình:

— Tiếc rằng chỉ mặt có hai chục bạc thôi! giá là một cái án mạng thì thú quá.

Anh mỉm cười, lấy thuốc lá hút, thợ tay vào túi quần, đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại đứng nhìn cái đĩa-đó, cái bảng giấy hay bức tranh, rồi sau cùng đến đống những chữ nhỏ trên quyển lịch treo trên tường một cách chăm chú.

Chúng tôi chưa hiểu những trò ấy có kết quả gì, thì bỗng Phong mở cửa ra ngoài, đến ba phút sau mới trở lại. Anh soi hai tay vào nhau, đúng định lại gần báo chúng tôi:

— Tìm thấy hai chục bạc không khó một ly nào, vì tôi đã thấy rồi; nhưng tôi muốn cho người ăn cắp phải thú nhận nữa kia. Vậy anh làm ơn xuống nhà lo, đừng cho ai biết chỉ hết, trông người nào thấp bé, nhanh nhẹn, ngón tay nhỏ, ngắn và bần nhắt thì gọi tiếng lên đây.

Một chốc, ông chủ nhiệm lên cùng với hai người thợ in trẻ tuổi:

— Người thấp bé nhanh nhẹn thì tôi thấy có hai người này....

— Không hề gì. Nãy tôi quên không nói rõ ràng hẳn đi giấy cao-su, tóc rẽ bên... mặt mũi sáng sủa, lông mày hơi thưa.

Anh vừa nói vừa nhìn trừng trừng vào mặt một người thợ in mà anh vừa mới tá:

— Người ấy chính là người lay hai chục bạc đó. Anh có nhận là đã lấy hai chục bạc trên bàn này không?

Người thiếu niên cãi:

— Thưa ông, quả tôi không biết gì về việc tiền nong trên này. Từ lúc đến số, tôi có lên đây bao giờ đâu.

— Được lắm, anh không cần phải thú nhận vì tôi, tôi biết cả rồi. Đẻ tôi nói cho anh nghe xem có đúng không.

« Hối gần gần mười giờ, anh sếp xong một bát chữ rồi đưa bản in thử lên đây. Trước khi mở cửa, anh nhìn qua bức màn the căng ở cửa kính này, không thấy có ai, anh cứ lảng-lảng vào không gõ cửa. Anh toan để bản in lên đó rồi xuống thì trông thấy tập giấy bạc giữa bàn. Trông trước, trông sau thấy vắng người, anh lên đứng sát cạnh bàn, đưa tay trái ra rút lấy một tờ giấy hai

chục. Anh sợ ra gặp người nhận được anh thì sợ bại lộ mặt, nên anh giấu tiền đi một chỗ không được kín lắm, nhưng nghĩ ra được chỗ ấy cũng đáng khen đấy. Anh định việc xong xuôi, anh sẽ lên lấy sau.

« Anh ra ngoài, sắp xuống thang thì anh nghe thấy người chạy lên, anh vội vàng tắt cái đèn trước kho giày đi, rồi đứng vào vào bên trong cửa kho giày. Người chạy lên là tôi. Tôi cũng vô tình không để ý đèn ngọn đèn tắt ở trên lối đi... mà ai cũng có thể vô tình như tôi được.

« Nhưng không may cho anh là tôi chỉ vô tình có một chút thôi. Tôi vào đây chỉ trong mười phút đồng hồ là biết rõ được cái cớ chi của anh... Vậy bây giờ, anh chỉ có việc lại chỗ giấu tiền lấy đưa ra đây là xong.

Người thợ in như bị đôi mắt của Lê Phong thời miên, mặt tối mặt đi, hai tay nheo nheo những mực in nằm cái mép áo the để cho khỏi run. Hăm ta tỏ ra vẻ hồi hận lắm, vừa mới bắt đầu nói:

— Thưa ông, tôi thề lấy làm.....

Thì Phong ngắt lời:

— Vô ích. Tôi hiểu rồi, anh cứ lấy tiền ra đây là êm chuyện.

Người thợ in liến thoắng thà đi tới quyền lịch treo gần cửa, ngảnh nhìn chúng tôi một cái và rút tờ giấy bạc gấp tư dặt vào đó đưa cho Phong.

Phong cười:

— Từ nay, nếu anh muốn ăn cắp tiền thì phải cưa hết những mực in ở tay kia đi. Anh cũng là người mau trí khôn, nhưng anh chưa phải tay ăn cắp thực thụ.

Sau đó 15 phút khi chúng tôi hỏi Phong tại sao anh khám phá việc vừa rồi nhanh chóng đến thế, thì anh hơi nhún vai:

— « Khám phá » là một tiếng to quá, vì việc này có gì là khó đâu? Những vết tay bản trên bàn, trên năm cửa, trên quyển lịch kia rõ ràng như những lối tử cáo. Các anh chỉ để ý một chút cũng thấy được như tôi. Còn như biết được người thợ in đứng nấp trong kho giày cũng dễ lắm. Các anh ra đây mà xem.



Chúng tôi cùng theo anh ra, đến gần cái kho giày, sẽ trước cửa tòa soạn và ở về bên kia lối đi. Cái kho giày này nhỏ, hẹp gần bằng cái cửa kho không có cánh, trong đó chỉ để lọt một cái tủ lớn chia làm nhiều ngăn; tủ này dùng để xếp những báo chí cũ và những bản-thảo không đáng đem đi rồi.

Ngọn đèn mà anh báo người thợ in tắt đi lúc trước bây giờ đã sáng. Anh chỉ vào một góc tủ nói:

— Các anh hãy nhìn kỹ những tấm bìa lớn để chia ra ngoài mấy ngăn giấy này... Mép bìa riêng một phía ngăn bên kia, trông như giấy một cách khác thường, nhất là ở hai ngăn giữa. Thế nghĩa là tất phải có một người đứng nấp vào đó. Mà

người đó không được cao lớn lắm, vì cái vệt tay hẳn áp vào trường kia không cao quá nửa thước tây. Thường thường thì một người vội vàng sợ hãi đứng nép vào một nơi nào, cánh tay bao giờ cũng ruối thẳng, áp bên mình, như để tìm cách thu nhỏ mình lại.

Thầy chúng tôi khen cái tài xử đoán của anh thì Lê-Phong chỉ cười mỉm, nói đùa:

— Đã có gì gọi là tài, tôi mong còn có những việc lý kỳ bí mật hơn để bắt cái trí còn con của tôi phải làm việc trong một chút nữa. Chứ những việc tầm thường như việc xử rỗi, bất kỳ ai cũng tìm ra được. Làm một cái tính cộng có nhẽ còn khó hơn thế. Lúc này tôi làm bộ nghĩ ngợi, dò xét, chỉ là để cho câu truyện có vẻ to tát và để «lòe» các anh một tí đấy thôi.



LÊ PHONG LÀM VIỆC

Lê Phong thường bảo tôi:

— Ở cái nước Nam thái-bình này, làm phóng viên thời là một nghề nhàn hạ. Những truyện rã rời, kịch liệt xảy ra ở đâu kia, chứ ở đây thì không. Tôi vẫn thiết tha mong ước có một ngày tới kia, đeo máy ảnh bên mình, chạy hết từ chỗ nguy hiểm nọ đến chỗ nguy hiểm kia, tìm biết được những việc bí ẩn phi thường, lại được những mặt trái «chưa xuất bản bao giờ» để phở lên mặt báo.

Bởi vì ưa điều bí mật, nguy hiểm, không phải riêng vì lòng ham mạo hiểm. Anh ta chỉ nghĩ đến công chúng của tờ báo anh ta giúp việc thôi. Cho nên, về phương diện nhà nghề, Lê Phong có đủ các điều tranh dành, ganh tị. Một tin gì lạ mới xảy ra mà có mặt phóng viên báo khác biết trước cũng đủ làm cho anh ta buồn bực mặt mày giờ đồng hồ. Anh ta sẽ cảm tờ báo kia lên, nhắc đi nhắc lại luôn mồm:

— Quái, một việc như thế này mà sao mình chưa biết?

Rồi một lát nữa:

— Họ biết trước, nh rug họ viết tới lắm. Giá ở tay mình thì... Ôi Nhưng không cần! bây giờ cũng chưa muộn lắm, ta vẫn có thì giờ chộp lại cái tội ghê gớm của ta.

Thế là anh ta đứng ngay lên, lấy số tay, lấy xe đạp, cầm số phóng đi như người đi báo tin nhà cháy; rồi sau đó một giờ hay nửa buổi, hay cả một ngày, tùy theo việc điều tra lâu hay chóng, anh ta lại về tòa báo viết một bài tường tận về cái việc đã qua. Có nhẽ là một việc quan trọng.

Hỏi nhà báo chưa nhất định giao những việc điều tra quan trọng và phải anh đi các nơi xa, Phong chỉ đi làm những việc nhỏ ở Hanoi và vùng quanh đây.

Phong tự đặt cho mình cái tên giản-đơn là «người ngoài phố», vì suốt ngày, trừ những lúc rảnh rỗi, khi nằm phất, khi nửa giờ, anh cầm bút ngồi viết ở tòa soạn, còn thì anh lang thang ở các vỉa hè Hanoi, hoặc ngồi trong tòa án, hoặc đọc những tờ triện ở một vài sở cảnh sát, hoặc ngồi ăn lạc rang hay đi dòm hỏi truyện mây đưa để bán báo bên hồ Gươm. Quên số tay nhét trong túi rút ra luôn, và cái bút chỉ không mấy khi được nghỉ viết.

Cảnh sát, trẻ bán báo, trẻ bán các quả vật với phụ xe là mấy hàng người phần nhiều quen biết anh. Có lần, tôi lại thấy anh chào hỏi cả mấy tay đốn bực các sông ở các ngò hẻm. Phong nói:

— Tôi quen họ cũng chưa đủ. Trong bọn họ lại có người coi tôi là bạn thân nữa kia. Đồi với hạng nào, tôi cũng dùng một chữ chỉ, một thái độ thích hợp. Có điều tôi kiêng kỹ nhất là không để họ biết mình làm báo bao giờ. Họ là những nguồn tin tức rất nhanh chóng cho tôi, giao tiếp với họ có ích không biết là chừng nào, nhưng phải khéo coi chừng không thì rất nguy hiểm.

Anh lại kể cho tôi nghe những lúc len-lỏi trong các tiệm thuốc phiện lậu, những sông bực rất kín đáo và nhiều phen suýt bị bắt cùng bọn tay chời. Một lần, anh đã bị người ta nhắm là có tung dáng với du côn. Lại một lần khác, trong một hàng cơm rất bần ở phố hàng Buồm, một bọn phụ xe uống rượu say gây truyện đánh nhau với anh, anh phải nhảy đập võ ngục đèn treo mới thoát nạn.

Anh có cách ăn trang rất khéo và rất nhanh chóng để đi quan sát các chỗ tối tăm bí-hiêm ở Hanoi, có đủ các thứ tiếng sông sượng, tục tữ của đủ các hạng người hạ lưu.

Một buổi tối kia, muốn làm chúng tôi ngạc nhiên, anh để cả bộ quần áo thợ người đi vào tòa soạn. Anh vụng về bỏ cái mũ «cát-kết» xuống, hỏi một cách đột ngột:

— Tôi muốn hỏi ai là chủ nhiệm với ai là chủ bút ở đây?

Chúng tôi lấy làm lạ toan trả lời thì anh ta lảng-lạng đi vào, ngồi xuống ghế giờ một tờ báo ra coi và nói:

— Báo của các ông soàng lắm! Toàn những tin chớ chết là tin chớ chết. Nhưng không hề gì.

Nói đến ba tiếng «không hề gì» thì anh ta phi ra cười và chúng tôi cũng vừa nhận được mặt. Ông chủ nhiệm Trần Đăng cau mày hỏi:

— Làm gì mà phải giờ những trò ấy ra thế?

— Làm gì à? Làm một bài phóng sự mới mà chớ làm gì. Các anh phải biết, hơn nửa tháng nay, ngày nào tôi cũng thẳng bộ này ở lân với các ông «nhọt dít» trong các sở máy... Kết quả được một số tài liệu trong túi này. Từ số báo sau, anh có thể báo trước bài phóng sự về thợ thuyền của «báo báo phóng viên Lê Phong», và đặt ngay ở trang đầu, cho sang trọng.

— Nhưng anh còn đợi gì mà chưa viết đi?

— Xong hai phần ba rồi, vì tôi đã có đủ tài liệu...



Sau mấy bài ngắn, Lê Phong bắt đầu được nhiều người chú ý, độc giả Thời-Thế càng ngày càng ham đọc phóng sự của anh ta. Đến lúc anh được phái đi phóng sự các nơi để làm những cuộc điều tra dài, thì Lê Phong sung sướng như con cá gặp nước.

Hôm anh mang máy ảnh với va-li lên đường tìm cách theo dõi bọn buôn thuốc phiện lậu và súng lậu ở Phú-lạng-thượng, anh có vẻ cảm-động và trịnh trọng như một người chiến sĩ sắp ra trận.

Chúng tôi bắt tay chúc anh «thượng lộ bình an», thì anh xưa tay:

— Một người phóng viên mà «thượng lộ bình an» là một người phóng viên không may. Các anh muốn tôi đi chuyên viên không đem được truyện gì về nói hẳn? Tôi thích các anh chúc cho gặp toàn những sự khó khăn rắc rối, bị bắt cóc nửa chừng hay.

Theo lời hẹn thì sau đó hai mươi ngày anh phải về, hoặc gửi bài trước về. Chúng tôi đợi đến ngót bốn tuần lễ cũng không thấy tin tức gì về anh cả.

Rồi một tháng nữa cũng vậy. Đành ba, bốn cái điện tin hỏi, chúng tôi cũng không thấy trả lời. Có lẽ sự may mắn gặp nạn của Lê Phong đã thành sự thực rồi chăng? Có lẽ anh đau yêu chàng? Đến dần, chúng tôi cũng lấy làm lo ngại.

Chưa biết tìm cách gì thông tin với anh được, thì bỗng chúng tôi nhận được bức điện tin:

«Thời-Thế Hanoi. — Lặp tức gửi phái viên lên Phú-lạng-thượng, An mạng. Quan trọng lắm. Phóng sự tiền hành. Lê Phong».

An mạng? Mà ở đâu?

Còn phóng sự tiền hành? Về vụ điều tra buôn lậu hay về án mạng?

Bức điện văn ấy vẫn tất quá, không thể cho chúng tôi biết rõ được. Thì nửa giờ sau, lại một bức điện văn thứ hai:

«Phái viên lên ngay. Cán làm. Cán làm làm. Lê Phong, Phú-lạng-thượng».

Ông chủ nhiệm đọc xong, nhìn tôi không nói gì. Ông chủ xưởng viết một cái biên-lai giao cho tôi:

— Anh xuống kết lấy tiền rồi đi ngay lên Phú-lạng.

— Thế còn bài của tôi viết đó?

— Viết trên xe lửa, trên ô tô, đâu cũng được, nhưng anh phải đi.

Tối gật đầu, cầm lấy biên-lai rồi xuống.

(Còn nữa.)

Thế Lữ

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng tê-thấp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mỗi 2 đầu gối, rức 2 bàn chân, đi xa chói gót, rức 2 cánh tay và 2 ông chân, đau lưng, sôi bụng, eo gán, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mọi mệt, ai mạch thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiền mất tật mang. May gặp ông hậu mạch cho thứ thuốc «Phong thấp số 12» mỗi về giá

0 \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Dương 46 phố Phúc-kiến Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rức xương thịt và bản thân bất toại v... Bất cứ tê thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liên mua thử một về về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba về nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh lớn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đáng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Dương, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đát Hải-phong, Nam-thiên-Dương 40 phố Khách Nam-định, Báo-hưng-Long Phú-tho, Nguyễn-Long Ninh-bình, Tân-phúc-Thanh Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-tường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cánh Quang-ngũ, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-ly Nam-thiên-Dương khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.



TRONG RỪNG SÀU



Truyện của Thê-Lữ.

II

Tranh của Cát-Tường



1. Trần Đông trông ra. Bên đóm lửa đang cháy một người đàn ông mình trần đang bị ba đứa trói hai chân và hai tay. Cạnh đó, những kim cạp bằng sắt để hỗn độn ở gần một cái chậu sành.



2. Trối xong, chúng lấy một cái giầy thừng lớn buộc một đầu vào hai ngón chân cái người ấy, rồi kéo dọc ngược lên xà nhà. Một tên cướp bảo chàng: «Thằng già kia thích chết. Nó tức ở trên tiều mạng. Các quan muốn vậy nó có đấm trảm lượng bạc, mà nó nhất định không nghe. Anh em! Ra tay đi!»



3. Người đàn ông khôn nạn bị mây đứa cầm dao chém từ chân xuống đầu, máu chảy giống gông vào cái chậu lớn. Sau cùng một đứa cầm dao thật mạnh vào ngực người đàn ông.



4. Trần Đông quát: «Đồ ác thú! chúng bay uống máu người không tanh!» Rồi chực vùng xông ra, nhưng mây lưỡi gươm đưa ngay đến trước ngực chàng. Chúng nói: «Mi muốn chết cũng hãy thong thả».



5. «Hãy thong thả mà xem đã». Trong lúc bọn cướp kiêng cái thấy người bị giết vào một cái cửa nhỏ, thì ở đó một người đàn ông còn trẻ với một người đàn bà bị lôi ra gần đóm lửa.



6. «Lạy các quan, quả thực chúng tôi không nữ hại chủ. Mà thực ra thì chủ chúng tôi không giàu có như thực ra vẫn đồn. Các quan không tha chúng tôi phải chịu».



7. Người đàn ông quát: «Cứ giết vợ chồng ông đi! Chúng bay đừng trông tra khảo ông là ông phải theo. Chúng mày muốn cướp, cứ đến mà cướp, nhưng đã vào đây thì đừng hồng sông mà về!». Một đứa cười gán: «nên vậy, mây hãy chết trước».



8. Một phát gươm xuống, người đàn ông ngã sấp mặt xuống đất, trong lúc đó, người đàn bà rú lên một tiếng, ồm ồm khóc. Bọn cướp cười: «Ta hãy đem nó sang bên kia, nếu còn gan máu, ta sẽ liệu». Tên cướp ngoảnh lại nói với Trần Đông: «Nào! bây giờ đến lượt mi!»

(Còn nữa)

LU' O'NG-Y... ... BẬT LU' O'NG

Nếu có ông lang ta là nghề thì cũng có lắm ông chẳng lang chút nào mà dám làm thuốc chữa cho thiên hạ. Nghề làm thuốc tây, ta biết chắc chắn rằng các lang y từng đã phá học thầy công phu mới lấy được cái bằng bác-sĩ. Đền như thuốc ta, thật ta chẳng biết sử cứ vào đâu mà định đoạt được ông giờ ông hay. Duy chỉ lúc lâm bệnh đến, chữa hết ông này, ông họ sau khi đã đem thiên hạ vật thí nghiệm cho các ông, ta mới biết ông này khá ông kia tồi.

Kinh nghiệm như thế khí muốn và rất nguy hiểm cho... ta. Nhiều ông lang thường nói: người ầu tây họ tài giỏi thật, nhưng họ vốn không sinh trưởng đất mình, không quen thủy thổ mình, các thứ thuốc họ chế ra đời với họ là hay, nhưng không hợp với phủ tạng người ta. Cái đó cũng chưa lấy gì làm chắc. Nhưng có một điều chắc là thuốc ta thuốc tấu cũng có lắm môn hay, và từ trước đến nay, nước ta vẫn sản xuất được nhiều danh y. Danh y là ông lang đem được phương thuốc hiệu chữa đúng vào những bệnh mà ông biết dùng được căn nguyên.

Tôi biết mấy ông lang có một vài môn thuốc thần diệu, một vài môn thôi. Nhưng khổ một nỗi các ông thường đo trong đóm nho học mà ra, cứ muốn làm cây lan mọc trong hang tối mãi. Các ông không biết cách trị làm quang cáo.

Hầu xa tự nhiên hương, họ nghĩ thế. Nhưng chữa bệnh như chữa lửa. Nếu nhà tôi có người ốm mà nếu tôi nghèo không đủ tiền chạy thuốc tây đắt quá chắc tôi phải chạy bó đi tìm ông lang nào đấy, ông nào mà có người bảo tôi là ông lang hay. Một ông lang có tên tuổi, một ông danh y.

Khó cho tôi, nếu tôi lại gặp một ông danh y chẳng phải là danh y. Nghĩa là một ông lang có danh mà lại không biết nghề làm thuốc. Các ông ấy nhan nhản ra đây. Thầy sự nghiệp đó số các ông để lại cho đời, ta phải phục là người có tài. Tài ở chỗ lấy nghề thuốc làm bung sung ra soay thiên hạ để làm giàu. Nếu hỏi đến thuốc, tất họ cũng mù tịt như tôi hay ông. Quá hơn nữa, thì với ông, ta còn biết cơ thể con người ở chỗ nào chỗ nào, đến như họ, có khi họ còn trưng thây con y trình lao quán quai to bằng con rùa.

Nếu bắt thì bằng bác-sĩ ta, các ông ấy tất bay ngay trường nhất, nhưng đèn khoa «bíp» thì thôi, chúng ta phải chịu là thánh hết. Chết bệnh nhân vì chỗ đó.

Nếu muốn tinh y lý mạch lạc, tất phải đã thầy công học sách của chữ thánh. Nhưng nếu chỉ sao lấy những phương thuốc cổ sẵn, câu đủ vi, luyện thành cao đan hoàn tán, phong, gỏi, đông chai, đóng lọ, đem bầy vào trong tủ kính... Nếu chỉ có thế thôi mà đã làm ông lang, thì tôi cũng có thể làm được.

Mà nhiều ông chỉ làm có thế, bắt tất phải đọc qua mấy bộ sách thuốc thầy công. Nếu đường nào cũng đưa đến La-Mã, thì một ông thợ húi tóc cũng có thể làm được ông lang.

Thật thế, ông thợ húi tóc kia, sau một bữa chén, quảng dao, kéo, tống-đor vào xô bệp, ra một một được phòng. Được phòng phát đạt người ta ta tôn ông làm cụ lang. Cụ lang ngang nhiên đặng quảng cáo là đã từng kinh nghiệm năm mươi năm làm thuốc.

Pho bán thuốc đối với ông ấy chắc như mật trời đối với anh mù. Nhưng cũng có nhiều ông

khác như sinh nhữ thời mới học thuốc lòng này quyên sách Tân Nam, mà đã bành chọi lên mặt lang dạy. Ngồi đầu các ông cũng dở ra rống rống những chữ bí hiểm « tuyệt ti... can phê... thưng ha... »

Bí hiểm nhất là mệnh môn hỏa. Người ốm mà ai biết mệnh môn hỏa là cái gì nữa, mà cho đến các ông cũng thế nốt. Nhưng các ông cứ mang mệnh môn hỏa mà nạt con bệnh, bắt người ta uống đấm thang thuốc bổ. Chỉ bó cho các ông.

Còn có ông đi xa hơn nữa. Ông đăng báo có bằng y-sĩ Quảng-dông, trải hai mươi nghìn cứu, và cụ tổ năm đời ông đã từng làm ngự y. Thật ra, ông chỉ sang đến Hồng-Kông, nghiên cứu cách lấy bằng y-sĩ nhanh như chớp. Cái giá trị bằng y-sĩ ấy ra sao thì nào ai biết, mà ai đến hỏi ông cái chỗ ấy.

Các ông xuất thân như thế, mỗi người một lối, nhưng đều giống nhau về cách trang hoàng bày biện nhà bán thuốc. Đầu sang trong, chững chặc cả. Cũng liễn, cũng ó, cũng dao cầu, cũng chày, còi, ít ra cũng được con rắn cạp nang to bằng cái bắp tay nằm uốn khúc trong một cái hồ thủy tinh gắn si kín mít. Những được phòng ấy toàn là đại dược phóng hết.

Còn những thuốc, những tế các ông dạy cũng luyện để cứu vớt bà con ta? Kê ra nó cũng có giá trị của nó, vì các ông đã kê cứu trong sách tâu, ta, hoặc chữ rho, hoặc chữ quẻ ngữ. Nhưng có phải biết tính dược mà đủ đầu, phải biết bệnh cần đã thì dùng thuốc mới có công hiệu. Mạch lạc đã không tương, mây ông lang mờ này làm thế nào mà quyết ý ần dược.

Cho nên đã nhiều phen các ông nhầm. Người ta đau thương hàn, ông chữa bệnh đau gan, người ta có mang, ông cho là kinh nguyệt không đều, tổng cho họ thuốc điều kinh. Ấy là những ông lang gan gộc, có nghị lực.

Nhiều ông không gan đến như thế, thì lại khôn ngoan, bắt cứ bệnh gì, ông cũng bắt thuốc bổ không công phạt, rồi ông chờ. Ta uống thuốc vào có khỏi bệnh cũng không phải tai thuốc, chính tai bệnh nó đến ngay hết. Sức thiên nhiên và thời gian đã giúp cho các ông ấy thành công.

Nếu gặp phải bệnh không thể chờ đợi, cần đến khoa giải phẫu của người Âu ngày, mới hăng lang ấy thì có khi người ốm thiệt đến tính mạng.

Tôi biết cho là ông những vị thuốc họ thường dùng. Nếu chúng ta ở nhà mà cần đến, ông lang có ra cái ở tiệm thuốc bắc trong chợ, ta không phải trả hết bao nhiêu. Đăng này ở dược phòng, thuốc đông chai đóng lọ cần thận, kỹ lưỡng, có nhãn để giá hời, ta tránh làm sao khỏi trả đắt gấp đôi, ba. Nhưng đến thuốc là thứ cốt yếu thì vẫn thế thôi.

Sốt thì sinh đật, thường sơn tẩn làm thành viên. Đau mắt thì bằng phiến, long lão, hoàng liễn, tán nhỏ thành bột. Rọt sảy thì có cao : đại hoàng, què chi, sinh cơ, bạch cập, bạch liễm tán nhỏ pha rượu phiết lên giày, hoặc pha thêm dầu... Nhiều khi, các ông ấy cho cả thuốc tây vào nữa. Những vị thuốc tây thông thường, các ông luyện với một thứ bột gì đó, rồi tuyên bố rằng các ông đã sáng chế ra. Họạ các ông ấy sáng chế ra thứ bột ấy thì có, còn thuốc, vì quân ta mua lại đắt hơn ở các hiệu thuốc tây, vì ta phải mua lẫn cả bột của các ông.

Thứ thuốc cai nha phiến thì mới lạ thần tình nữa. Thuốc cai thuốc phiến chính làm bằng sỏi thuốc phiến.

Ông không muốn hút nữa thì ông nuốt, ông uống. Đăng nào cũng thế, uống thuốc vào thì không phải hút, nhưng đến sự chữa thuốc phiến thì xin ông dừng mông.

Y học thái tây tiến bộ rất mau, là nhờ ông Pasteur đã phát minh được sự rất quan hệ : vi

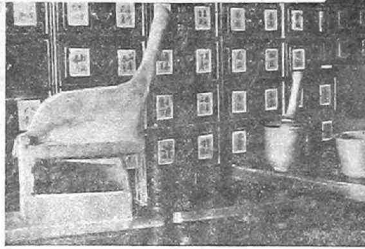
trùng là nguồn gốc phần nhiều các bệnh. Thuốc chữa bệnh người chỉ là thuốc sát trùng. Những vi trùng học thì ít thôi, các ông lang ta không biết một tí gì hết.

Trên kia đã nói đến ông lang nào đó trông thấy vi trùng lao. Nếu các ông chỉ trông thấy vi trùng lao thôi, thì ta cũng không cần đoán được. Đó là quyền ông được nói khéo. Có một điều đáng phàn nàn hơn, là các ông chẳng cần đến lối trị trùng trong khi chữa bệnh.

Tôi đã có lần thấy một người chữa mắt có màng, thầy lang bắt bệnh nhân ngồi ngựa mặt lên trời, lấy mũi thép nhỏ đánh dẹp khêu cái màng mắt lên rồi lấy kéo cắt. Mà khi cụ của ông thì bản thủ hết chỗ nớ, chưa dùng lược nước soi bao giờ. Đến cái khăn dùng cũng thế, vừa lau trán ông xong, đã đem lau mặt cho người ta. Tôi không lấy thế làm lạ, tôi chỉ lạ rằng người có mắt chữa kia sao không đến nổi mù?

Có một việc này nữa, có xảy ra thật, mới đáng buồn cười hơn. Một vị sư bác, trở

Giết nhau bằng cái giao cầu độc chưa.



người, ở phương xa đến thăm thú ở Hải-phong. Theo sư bác, chàng đầu voi thú cho bằng nhà sấm. Sau khi « giải uản » hay là « giải thoát », sư bác bị anh bồi phòng nói dọa : có gái ban đêm có bệnh... tìm la. Thế là cuồng cuồng lên, sư bác đi tìm thuốc. Gặp nhà thí nghiệm thuốc lậu, giàng, có ông lang đưa vào phòng thử, rửa, dùng toàn khí cụ tây. Thuốc men thế nào mà đến khi về chùa, quả nhiên sư bác phát bệnh tim là thật. Mà nào có kia có bệnh tật gì cho cam. Chỉ vì sư bác chột vào phòng thí nghiệm, nên mới mắc phải, chính lúc dùng ống thật đã làm thuốc cho nhiều người có bệnh mà chưa từng tay về bao giờ.

Tại nghệ và thuốc men như vậy, thế mà các ông vẫn được đông khách, bôm làm giàu rất dễ dàng. Một vài lần mất tay cũng đủ làm cho liêng tằm đơn đại xa gần. Còn những người không khỏi, mua uống tiền, thì lại đi tìm ông danh y khác, trừ khi đến lúc bệnh quá trầm trọng, phải vào nằm nhà thương.

Lúc đó mới là lúc thoát nạn các ông lang bầm. Họ không những không quảng cáo, họ lại còn khéo lấy lòng tin của người bệnh bằng những khoe hay hơn nữa. Đây, một vài thủ đoạn các ông dùng.

Ông đau, người ta xem mạch, rồi cho ông một gói thuốc nhỏ nhỏ, bảo ông cứ về uống đi, nếu đi tiểu nhiều thì trúng bệnh, cam đoan chữa cho khỏi. Ông dùng thấy quả nhiên như thế thật, làm gì ông không thừ rằng người ta có món thuốc hay. Ông lại đến tìm họ, lúc bấy giờ họ mới bắt ông mua độ một ki-lô thuốc tế, giá đến 15, 20 đồng bạc, có khi hơn nữa, nếu ông giàu. Ông có uống hết đi nữa cũng chẳng ăn thua gì, vì nó có ăn nhập gì với bệnh ông đâu. Lần đầu, kỹ thực, ông chỉ uống một thứ thuốc nhuận tràng, thế nào chẳng kiến hiệu mà ông chẳng tin. Người ta còn đợi ông ở lần sau đây.

Ông lang đưa cho ông một lọ thuốc, « số » lên cũng khá nặng, bảo ông dùng thử. Ông đang tán gẫu suy nghĩ thì bỗng đầu một người ở ngoài sống sọc chạy vào, về mừng hiện lên mặt, vãi như té sào, cảm ơn cụ lang rồi rít rằng đã cho thuốc tiên, uống vào hôm qua còn đau, hôm nay đã hết bệnh. Có khi người ấy còn lễ mễ mang tiền, chè đèn lễ tạ cụ lang rồi nữa.

Bệnh người ấy vừa nói ra đây, lại chính là cái bệnh mà ông đến để xin thuốc. Thấy công hiệu như thánh như thần thế ấy, ông chẳng mừng rỡ mua về, dù đắt mấy đi nữa. Thật ra có đáng mừng rỡ gì đâu, thuốc không có giá trị gì, vì người đến ta thấy khi là một tay sai của thầy, đã ngồi nghe lỏm hỏi ông về bệnh, rồi từ cửa sau ló ra cửa trước, bôm bôm báo báo. Mục đích là để cho ông vào trông thấy.

Người tinh đến đầu cũng mắc phải kẻ ấy.

Còn một cách « làm tiến mầu nhiệm » hơn nữa mà đã có ông dùng. Thật là kín đáo khôn khéo như mưu Gia-cát hay mẹo Stavisky. Chúng tôi chỉ thấy rằng ông đã không đi làm nghề khác, lại làm ông lang.

Thoạt tiên, ông đăng các báo muốn tìm đại lý các tỉnh cho một nhà đại dược phòng tại Hanoi. Nào thuốc hay, nào hoa hồng nhiều. Ở các tỉnh

lêo về vô số các ông chủ tạp hóa đến xin làm đại lý. Nhà lang buôn thuyết cho họ một hồi :

« Làm đại lý cho bản dược phòng thật là có nhiều lợi. Bấy giờ tôi đưa thuốc cho ông bán độ một trăm bạc, tôi chỉ lấy tiền trước độ ba chục thôi, Ông đem về bán hết giá tiền rồi, ông sẽ được hai mươi năm đến ba mươi phần trăm ».

Các nhà đại lý vội vàng bỏ tiền ký quỹ mang hàng bổ thuốc về bày la liệt trong cửa hàng. Cách ba, bốn ngày sau, có một vài anh ăn vận sạch sẽ lần lượt đến nhà đại lý kia mua buôn cho hết trăm bạc thuốc ấy lấy năm hay mười phần trăm hoa hồng thôi.

Ông đại lý mới sướng quá. Mấy ngày mà đã có lợi ngót hai chục. Thuốc ông lang Hanoi hay tuyệt. Ông vội bỏ lên báo tin mừng thuốc hay và xin lấy nữa. Lúc này thì ông lang bán rõ dứt thuốc cho đại lý. Giá tiền ngay thì chỉ lấy 60 hay 65 đồng một trăm bạc thuốc thôi. Dịp may, nhà đại lý bỏ tiền túi buôn lại, mang về mong bán lấy lợi nhiều.

Thế là ông lang buôn đã bị được đại lý rồi. Hân cho các nhà đại lý vào « xiếc » day thôi, chứ thuốc của hân uống vào có hay ho gì mà ai mua buôn nhiều đến thế! Những anh đến buôn lại của nhà đại lý các tỉnh nhỏ, toàn là thủ hạ của ông lang buôn. Đại lý mắc lừa, tưởng thuốc ấy hay, số nhau bỏ tiền mua đứt, có người bỏ tới ba, bốn trăm bạc ra mua buôn mang về bỏ số rước mồi cá, có quý nào mua đâu.

Tổng chi, có nhiều ông lang làm bậy. Sách không học, bệnh không biết, thuốc không tương, thật là những ông lang bầm, những con « chìa ghè lờ » trong y giới. Mấy ông đó chỉ cốt làm được ra thuốc, bán được cho chạy, còn bệnh nhân có khỏi hay không thì các ông... mặc kệ. Lại còn nhiều ông dùng mưu thần, chước quỷ mà lừa đời thiên hạ là đăng thuốc nữa.

Các ông ấy để cho làm nghề khác thì hơn. Lợi cho y thuật ta, cho người mắc bệnh, cho cả các ông lang.

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Làm việc nhiều, mệt sức.	Mắt quáng tai ù,
Tinh-dục quá bại thận.	Nhập phòng không mạnh,
Đi tiêu nước không trong.	Tinh loãng, tinh lạnh,
Đau lưng, môi gổ,	Bị bệnh phong-tinh khô,
Đại-tiện đi táo,	Rời muốn tuyết nọc,

Đều nên uống ngay

SÂM-NHUNG-BỔ-THẬN LẠC-LONG

Sẽ bổ sức lại rất mạnh,
Sinh nhiều máu đỏ.
Thêm nhiều chất óc.

Giá mỗi lọ **1** \$

LAC LONG

Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cầu Nam, Hanoi

Chứng bệnh lậu giờ đương bánh trướng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mắc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được mầu thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những mầu thuốc lại Nhật-Bản. — Thứ thuốc ấy đã được nhiều người các nước đề ý đến, về chế lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều.

Thứ thuốc ấy chuyên chữa như người phải lậu đương thời kỳ phát hành, buốt, tức mủ, máu, cương đương đau, đi đái ít một, nước tiểu đỏ, dùng 23 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá **0 \$ 50** 1 lọ **5 \$ 00** 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra dột tí mủ, qui đầu hay ướt, đong tiểu tiện thỉnh thoảng thầy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn đồ, linh như bệnh phục phát. Dùng 23 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn **1 \$ 50** 1 hộp **7 \$ 50** 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về. **BINH-HUNG** số 67, rue Neyret, Hanoi

Muôn nhiều người biết đến hiệu mình, các nhà buôn nên kíp đến dự cuộc thi Quảng-cáo đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

M. Nguyễn-Trọng-Trạc

Directeur du Comptoir

de publicité artistique

80, Boulevard

Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ẽ bộ Công-Nghệ có: Dãy làm 40 nghề ít vốn **2 \$ 00**, 30 nghề dễ làm **1 \$ 50**, Kim-khí và cơ-khí **0 \$ 80**, v. v. . .

ẽ bộ Thể-Thao có: Tập võ Tấu (1 à 5) **1 \$ 76**, Võ Nhật **0 \$ 50**, Võ Ta **0 \$ 40**, Võ Tây **0 \$ 60**, Dãy đá ban **0 \$ 30**.

ẽ bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học từng thư (1 à 10) **5 \$ 00**, Sách thuốc kinh nghiệm **0 \$ 50**, Xem mạch **1 \$ 00**, Đán-bá **1 \$ 00**, Trờ-con **1 \$ 00**, v. v.

ẽ bộ Thăn-học: Dãy Thời-miền (1 à 5) **2 \$ 00**, Văn T.M. Nhật-bản **0 \$ 50**, Trường sinh Thuật **0 \$ 50**, Dãy lý Số-Từ-Vi **1 \$ 00**.

ẽ bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đan-huà và cải-lương **0 \$ 50**, Sách dạy vẽ **1 \$ 00**, Dãy làm ảnh **1 \$ 00**, Dãy làm văn thơ **1 \$ 20**.

ẽ bộ Lịch-Sử: có Đinh-tiền-Hoàng, Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

ẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết **0 \$ 40**, Thương-mại kế-toán chỉ nam **1 \$ 50**, còn các thứ linh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ Tày, v. v. . . Ngồi 100 thứ, xa thêm cước.

Mua buôn có trừ huế-hồng, thư để: **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN**
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI

Có dự cuộc C. P. A.



PEINTURE
COULEUR



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

Hương-ký Photo
HANOI

AI MUỐN CẦM NHÀ CỬA, ĐẤT CÁT
XIN CỬ ĐỀN HỎI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiệm
HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY:

Từ thứ tư 27/3 đến thứ ba 2 Avril 1935

Chiếu tích:

CHANSON DE PARIS

Một phim rất hay, rất vui,
có nhiều bài hát du-dương

Những phim kể sau đây sắp chiếu
tại rạp PALACE

Chansons de Paris, avec Georges Thill et Armand Bernard.

Tarzan L'Intrépide avec Busier Crabbe.

La Banque Nêmo, avec Victor Boucher.

Polleche, avec Marie Bell et Constant Rémy.

Famille nombreuse, avec Georges Milton et Jeanne Boitel.

Lac aux Dames, avec J. Pierre Aumont, Rosine Déréan, S. Simon.

L'Ange Gardien, avec André Baugé, Pola Illery.

Le rosaire, avec André Luguet.

La mille et deuxième nuit, avec Ivan Mosjoukine Tania Fédor.

Bouboule 1^{er} Roi Nêgre, avec Georges Milton.

L'enfant du Carnaval, avec Ivan Mosjoukine.

La porteuse de pain, avec Germaine Dermo, Françoise Rozet, Simone

Bourday, Samson Falnsilber, M. Goya, Fernandel, Madeleine Gully.

Chourinette, avec Duvalès, Berval et Mireille.

Le masque qui tombe, avec Tania Fédor — Jean Worms — René Ferté

— Maurice Lagrenée.

Allo, Mademoiselle avec Dolly Davis.

On a trouvé une femme nue, avec Aquistapace.

Le Coq du Régiment.

La Vie Privée d'Henri VIII avec Charles Laughton.

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935,
ai đi autocar của hãng
TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi
vào Saigon hay từ Saï-
gon ra Hanoi chỉ phải
giả Hai mươi đồng
(20\$00) kể cả tiền
ăn và ngủ giọc đường.

Như thế rất tiện lợi
cho cả mọi người, vậy
không ai còn nên tính
toán hơn thiệt gì nữa,
vì đi autocar được sạch
sẽ và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lễ xe khởi hành
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại :

Số 24, phố Hàng Gai
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon
SAIGON — (Cochinchine)